ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2024/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định các mức hao phí tối đa trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Cơ quan báo chí được cấp phép hoạt động phát thanh, truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước để sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố có hoạt động sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng quy định tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh tại Điều 3 Quyết định này, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đơn giá; dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình, chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc; các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2024.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Đài Phát thanh và Truyền hình; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng, các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Bộ TT&TT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT. (76)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

PHỤ LỤC 01
QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

CHƯƠNG I
HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Giải thích từ ngữ

Trong định mức này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Báo hình" là loại hình báo chí sử dụng hình ảnh là chủ yếu, kết hợp tiếng nói, âm thanh, chữ viết, được truyền dẫn, phát sóng trên các hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ khác nhau;

b) "Sản phẩm báo chí" trong báo hình là kênh truyền hình (bao gồm các chương trình truyền hình được sắp xếp ổn định, liên tục, được phát sóng trong khung giờ nhất định và có dấu hiệu nhận biết);

c) "Chương trình truyền hình" là tập hợp các tin, bài trên báo hình theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc;

d) "Tư liệu khai thác" bao gồm:

Các chương trình truyền hình đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới.

Các tư liệu hình ảnh, âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình truyền hình mới;

đ) "Khung chương trình thời sự" là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự;

e) "Bản tin truyền hình" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới hoặc thông tin có tính chất chuyên đề;

g) "Bản tin truyền hình ngắn" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước, thế giới... có thời lượng không quá 5 phút;

h) "Bản tin truyền hình trong nước" là bản tin, chương trình truyền hình chuyển tải các tin tức, sự kiện, vấn đề thời sự trong nước;

i) "Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch" là bản tin, chương trình truyền hình đã phát sóng bằng tiếng Việt (tiếng dân tộc Kinh) được biên dịch sang tiếng dân tộc thiểu số;

k) "Bản tin truyền hình chuyên đề" là bản tin, chương trình truyền hình về một vấn đề mang tính chuyên môn sâu;

l) "Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch" là bản tin, chương trình truyền hình được khai thác từ các nguồn tin của nước ngoài, biên dịch sang tiếng Việt;

m) "Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài" là bản tin, chương trình truyền hình được biên dịch sang một hay nhiều ngôn ngữ tiếng nước ngoài từ bản tin, chương trình tiếng Việt;

n) "Bản tin truyền hình thời tiết" là bản tin, chương trình truyền hình về nội dung thời tiết;

o) "Bản tin truyền hình chạy chữ" là bản tin, chương trình truyền hình cung cấp nội dung thông tin gồm hình ảnh và chữ chạy trên màn hình;

p) "Chương trình truyền hình thời sự tổng hợp" là chương trình truyền hình đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú;

q) "Chương trình truyền hình có phụ đề" là chương trình truyền hình có phụ đề bằng chữ theo ngôn ngữ phù hợp trên hình ảnh để làm rõ nội dung, chủ đề;

r) "Phóng sự truyền hình" là chương trình truyền hình vừa chuyển tải nội dung thông tin, vừa đi sâu phân tích, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề đang được xã hội quan tâm;

s) "Ký sự truyền hình" là chương trình truyền hình ghi lại, phản ánh chân thực các nhân vật, sự kiện, sự việc có thật;

t) "Phim tài liệu truyền hình" là chương trình truyền hình có cấu trúc chặt chẽ nhằm mục đích khám phá sự kiện, hiện tượng, con người trong đời sống hiện thực một cách chi tiết;

u) "Tạp chí truyền hình" là chương trình truyền hình chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội;

v) "Tọa đàm - giao lưu trên truyền hình" là chương trình thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm;

x) "Tư vấn qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung tư vấn, giải đáp và hướng dẫn kiến thức về một chủ đề, lĩnh vực cho khán giả;

y) "Truyền hình trực tiếp" là chương trình truyền hình được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra;

aa) "Trả lời khán giả qua truyền hình" là chương trình truyền hình có nội dung giải đáp các câu hỏi của khán giả;

ab) "Cập nhật chương trình truyền hình lên mạng Internet" là việc sử dụng các phương tiện kỹ thuật để đăng tải các chương trình truyền hình lên mạng Internet.

2. Nội dung định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật này gồm nội dung và mức hao phí trực tiếp để hoàn thành một khối lượng công việc nhất định (mô tả trong thành phần công việc) trong sản xuất chương trình truyền hình. Cụ thể:

- Hao phí vật liệu: là các loại vật liệu (giấy, mực in,...) cần thiết sử dụng trực tiếp cho việc sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được xác định bằng số lượng từng loại vật liệu cụ thể;

- Hao phí nhân công: là lao động cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân thực tế tham gia sản xuất chương trình truyền hình. Mức hao phí trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8 giờ làm việc;

- Hao phí máy móc, thiết bị: là các loại máy móc, thiết bị được sử dụng trong sản xuất chương trình truyền hình. Máy móc, thiết bị để sản xuất chương trình thể hiện trong định mức là loại thiết bị phổ biến, tiên tiến mà các cơ quan báo hình đang sử dụng. Mức hao phí trong định mức được tính bằng giờ sử dụng máy.

Các hao phí khác (năng lượng, vật liệu trang trí trường quay, thẻ nhớ và các chi phí trực tiếp khác) được tính và phân bổ cho sản xuất chương trình truyền hình khi lập đơn giá, dự toán kinh phí.

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình không bao gồm các hao phí truyền dẫn, phát sóng, đăng tải chương trình lên mạng internet.

3. Kết cấu định mức

a) Kết cấu bộ định mức bao gồm 03 chương:

- Chương I: Hướng dẫn chung;

- Chương II: Định mức sản xuất chương trình truyền hình;

- Chương III: Phụ lục - Biên dịch và phụ đề.

b) Kết cấu bảng định mức:

Mỗi bảng định mức sản xuất chương trình truyền hình được trình bày bao gồm: Mã hiệu, thành phần công việc, bảng định mức, ghi chú. Trong đó:

- Thành phần công việc: Là các nội dung công việc chính thực hiện sản xuất một chương trình truyền hình;

- Bảng định mức: Bao gồm các thành phần và mức hao phí về nhân công, máy móc, thiết bị, vật liệu để hoàn thành các công việc tương ứng trong sản xuất chương trình truyền hình.

4. Áp dụng định mức

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ SDTV, công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng;

b) Các cơ quan báo hình căn cứ quy định của cấp có thẩm quyền về áp dụng định mức ban hành kèm theo Quyết định này được quy định chi tiết việc áp dụng định mức phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình;

c) Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm quá 3% (hoặc quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng của định mức thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

- Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì được tính bằng công thức nội suy:

$$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) tương ứng tại thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức

b_1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B

b_2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B

a_1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới b_1

a_2: Định mức các thành phần hao phí tại b_2

- Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì áp dụng tính hao phí bình quân theo phút theo thời lượng như sau:

$$A = (a_1 : b_1) \times B$$

Trong đó:

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình truyền hình (nhân công, vật liệu, máy móc, thiết bị sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng thực tế.

a_1: Định mức đã quy định cho sản xuất chương trình có thời lượng gần nhất với thời lượng chương trình sản xuất

b_1: Thời lượng chương trình có trong định mức tương ứng với định mức a1

B: Thời lượng chương trình sản xuất thực tế cần xác định định mức.

Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm xác định thời lượng sản xuất thực tế để áp dụng định mức theo quy định.

d) Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%, trên 30% đến 50%, trên 50% đến 70%, trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

- Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

- Trường hợp sản xuất chương trình truyền hình có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình truyền hình đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức, chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập dự toán và thanh quyết toán.

Cơ quan báo hình chịu trách nhiệm áp dụng tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế sản xuất chương trình truyền hình tại cơ quan mình.

đ) Định mức sản xuất chương trình truyền hình trong các trường hợp thể hiện bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc, gắn phụ đề, phục vụ người khiếm thính:

- Đối với việc sản xuất chương trình truyền hình bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng dân tộc với thể loại chương trình truyền hình chưa có quy định trong định mức thì áp dụng định mức sản xuất chương trình bằng tiếng Việt có cùng thời lượng, thể loại tương ứng;

- Trường hợp chương trình đã phát được biên dịch và gắn phụ đề sang thứ tiếng khác được cộng thêm các hao phí biên dịch (trong phần Phụ lục);

- Trường hợp bản tin truyền hình có thể hiện ngôn ngữ để phục vụ người khiếm thính thì được tính thêm hao phí nhân công đối với các chức danh (người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính, quay phim viên) và hao phí sử dụng máy quay phim. Cụ thể:

+ Đối với bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng dưới 20 phút: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

+ Đối với Bản tin truyền hình phát trực tiếp thời lượng từ 20 phút trở lên: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng 0,5 lần mức hao phí nhân công chức danh phát thanh viên hạng II, mức hao phí sử dụng máy quay phim bằng thời gian sử dụng hệ thống trường quay;

+ Đối với bản tin truyền hình phát sau: Mức hao phí nhân công chức danh người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí nhân công chức danh quay phim viên được tính bằng tổng mức hao phí nhân công của các chức danh phát thanh viên, mức hao phí sử dụng máy quay phim tính bằng thời gian làm việc của người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính.

e) Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình truyền hình đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ thời lượng chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức;

g) Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình là căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập, phê duyệt đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý kinh tế trong quá trình sản xuất chương trình truyền hình theo quy định của pháp luật. Trong đó:

- Xác định các chức danh lao động:

+ Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức áp dụng theo Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên chức Biên tập viên hạng III, Phóng viên hạng III, Biên dịch viên hạng III và Đạo diễn truyền hình hạng III truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông và Thông tư số 46/2017-TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên hạng III, phát thanh viên hạng III, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Đối với người thể hiện ngôn ngữ khiếm thính (chưa quy định trong định mức): Khi lập đơn giá, giá sản phẩm truyền hình, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình được xác định chức danh, cấp bậc phù hợp với thực tế sử dụng lao động.

+ Định mức hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở (bao gồm việc cử lao động sản xuất chương trình tại nước ngoài). Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở thì được xác định các hao phí này theo các quy định hiện hành của Nhà nước khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình.

- Định mức này quy định các hao phí trực tiếp trong sản xuất chương trình truyền hình. Khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình ngoài việc xác định các chi phí trực tiếp thì được tính bổ sung các chi phí sau đây (nếu có):

+ Chi phí di chuyển (lương nhân công di chuyển, công tác phí) ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình truyền hình đóng trụ sở (nếu có) theo quy định hiện hành. Trường hợp sản xuất các chương trình truyền hình ở trong nước hoặc tại nước ngoài mà cơ quan sản xuất chương trình không cử lao động đi công tác để sản xuất hoặc do đại diện thường trú tại địa bàn sản xuất thực hiện, khi lập dự toán, đơn giá sản xuất các chương trình truyền hình trong các trường hợp này không được tính hao phí di chuyển ra ngoài địa bàn cơ quan báo hình đóng trụ sở;

+ Chi phí chuyên gia: Đơn vị sản xuất chương trình lập dự toán đơn giá theo quy định hiện hành;

+ Chi phí quản lý chung phân bổ cho sản xuất các chương trình truyền hình cấu thành đơn giá, dự toán: Do cơ quan có thẩm quyền xem xét khi ban hành đơn giá, phê duyệt dự toán phù hợp với điều kiện thực tế. Đối với cơ quan báo chí có nhiều loại hình báo chí thực hiện phân bổ chi phí quản lý chung giữa các loại hình báo chí làm cơ sở phân bổ chi phí quản lý chung cấu thành đơn giá, dự toán kinh phí sản xuất chương trình truyền hình;

+ Chi phí mua tài liệu, bản quyền: Trường hợp cơ quan báo hình có khai thác, kế thừa tư liệu hoặc nội dung chương trình truyền hình đã có để sản xuất mà không thuộc sở hữu của mình, đơn vị phải mua thì được tính chi phí mua bản quyền (nếu có) cho phần thời lượng không trực tiếp sản xuất theo quy định.

CHƯƠNG II
ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

01.03.01.00.00 Bản tin truyền hình

01.03.01.10.00 Bản tin truyền hình ngắn

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức sản xuất bản tin ngắn

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in	Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02

	Máy quay phim	Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính	Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

01.03.01.20.00 Bản tin truyền hình trong nước
01.03.01.21.00 Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.

b) Định mức bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,67	0,58	0,49	0,39	0,28
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,50	0,45	0,41	0,37	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,04	3,29	2,54	1,79	0,85
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
	Vật liệu sử dụng							

	Giấy	Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,56	0,51	0,46	0,41	0,35
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	0,97
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11

	Hệ thống trường quay	Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in	Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b3) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97	0,84	0,71	0,58	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02

	Kỹ sư 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính	Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b4) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên 3/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65

	hạng III						
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in	Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in	Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03.01.22.00 Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,51	0,42	0,33	0,23	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,26	0,22	0,17	0,13	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên	3/9	Công	3,79	3,04	2,29	1,54	0,60

	hạng III						
	Kỹ sư 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in	Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính	Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,25
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,28	0,14
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,33	0,28	0,23	0,18	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên 3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70

	hạng III						
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,74	0,61	0,48	0,35	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,40	0,34	0,28	0,22	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,36	0,28	0,21	0,11
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16

	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,09	4,08	3,07	2,07	0,81
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in	Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính	Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in	Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51	0,27
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29	0,16
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02

	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18	4,70
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03. 01.30.00 Bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch

a) Thành phần công việc:

+ Khai thác tin, phóng sự tiếng Việt.
+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung bản tin.
+ Biên tập lại lời bình tiếng Việt.
+ Duyệt lời bình tiếng Việt.
+ Biên dịch sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời bình tiếng dân tộc.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình tiếng dân tộc biên dịch:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
0103.01.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03

	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,11
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,87
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	8,40
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	7
Phóng sự	2

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,58
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,36
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,92
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,00
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,55
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,03

	Mực in	Hộp	0,01
			1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin	10
Phóng sự	4

01.03. 01.40.00 Bản tin truyền hình chuyên đề

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+Đăng ký đề tài.
+Duyệt đề tài.
+Lập kế hoạch sản xuất.
+Duyệt kế hoạch.
+Quay phim.
+Sao lưu dữ liệu.
+Xem hình và dựng sơ bộ.
+Viết lời dẫn, lời bình.
+Duyệt lời dẫn, lời bình.
+Đọc lời bình.
+Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+Duyệt sản phẩm.
+Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình chuyên đề:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03

	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,32	0,31	0,30	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,47	0,38	0,29	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15	0,10
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,06	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24	0,84
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71	0,67
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64	2,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37

	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính	Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55	4,36
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

01.03. 01.50.00 Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác (áp dụng với thời lượng từ 15 phút trở lên):

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình quốc tế biên dịch:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,16
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin quốc tế	8

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,22
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,14
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04

	Máy sử dụng		
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37
	Máy in	Giờ	0,07
	Máy tính	Giờ	16,17
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,08
	Mực in	Hộp	0,03
			1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,14
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,32
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy tính		Giờ	20,43
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,13
	Mực in		Hộp	0,04
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

01.03.01.60.00 Bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình biên dịch sang tiếng nước ngoài:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.60.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,20
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,30
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,15

	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,17
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,58
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,13
	Máy tính		Giờ	18,58
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,22
	Mực in		Hộp	0,07
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.06.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	3,26
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,43
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,71
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,37
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,21
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,24
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	0,07
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,67
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,48
	Máy tính		Giờ	23,39
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,57
	Mực in		Hộp	0,19
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

01.03.01.70.00 Bản tin truyền hình thời tiết

a) Thành phần công việc:

+ Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
+ Duyệt bản tin.
+ Ghi hình dẫn bản tin.
+ Xử lý hậu kỳ.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bản tin truyền hình thời tiết:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.70.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,34
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,16
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,45
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

01.03.01.80.00 Bản tin truyền hình chạy chữ

a) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.
+ Biên tập lại tin.
+ Duyệt các tin.
+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.
+ Duyệt khung chương trình bản tin.
+ Tập hợp các phông nền của bản tin.

b) Định mức bản tin truyền hình chạy chữ:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.80.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,36
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

01.03.02.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

01.03.02.01.00 Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Duyệt file hình.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03

	hạng III							
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính		Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu

				sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	3/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in		Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10

	Máy tính	Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư 3/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in	Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim	Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính	Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in	Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên 6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02

	hạng III							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

b5) Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III 1/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên 5/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	Phát thanh viên hạng II 2/8	Công	0,71	0,71	0,71	0,71	0,71
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư 3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in	Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim	Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính	Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in	Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

01.03.02.02.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.
+ Duyệt đề tài.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
+ Duyệt ý tưởng.
+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
+ Tìm chủ đề.
+ Duyệt chủ đề.
+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sơ bộ.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

- Lập khung chương trình thời sự:
+ Lập khung chương trình thời sự.
+ Duyệt khung chương trình thời sự.
+ Tập hợp các phông nền của chương trình thời sự.
+ Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
+ Lập kịch bản dẫn.
+ Duyệt kịch bản dẫn.
+ Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư	3/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính		Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến	Trên	Trên	Trên

				30%	30% đến 50%	50% đến 70%	70%
01.03.02.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính	Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

b3) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 2/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16
	Kỹ sư 3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng II 1/8	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in	Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim	Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính	Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in	Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03

	1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

b4) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	2/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

01.03.03.00.00 Phóng sự

01.03.03.10.00 Phóng sự chính luận

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự chính luận:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính		Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

			chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính	Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

			trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Máy in	Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính	Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						

	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

01.03.03.20.00 Phóng sự điều tra

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự điều tra:

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình

				chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.10	***Nhân công:*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	3,01	2,41	1,81
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính		Giờ	37,55	37.53	37.51
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

b2) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,22	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	5,75	4,80	3,85
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	4,03	3,22	2,42

	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in	Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim	Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính	Giờ	54,90	54,86	54,82
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02
			1	2	3

b3) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,79	5,43	4,07
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	54,00	43,20	32,40
	Máy tính		Giờ	93,02	92,95	92,89
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03
				1	2	3

01.03.03.30.00 Phóng sự đồng hành

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự đồng hành:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 25 phút — Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim		Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính		Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

01.03.03.40.00 Phóng sự chân dung

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự chân dung:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.10	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in	Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim	Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính	Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.20	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)						
	Biên tập viên hạng III 3/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III 3/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III 3/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III 3/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim	Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính	Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.30	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính		Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

01.03.03.05.00 Phóng sự tài liệu

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phóng sự tài liệu:

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính		Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến	Trên 50% đến	Trên 70%

				lại		50%	70%	
01.03.03.50.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

01.03.04.00.00 Ký sự

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản phân cảnh.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Ghép nhạc.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b) Định mức ký sự

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Biên kịch	6/9	Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên	2/9	Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31

	Biên kịch	6/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12	3,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Chuyên viên	2/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08	0,82
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	8,41	7,31	6,21	5,11	3,73
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	2,42	2,09	1,77	1,44	1,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,13	2,50	1,88	1,25	0,47
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	8,25	6,90	5,55	4,20	2,51
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	27,83	24,03	20,23	16,43	11,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60
	Máy in		Giờ	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy quay phim		Giờ	50,00	40,00	30,00	20,00	7,50
	Máy tính		Giờ	89,27	84,67	80,07	75,47	69,72
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch	6/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên	2/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66

	Phát thanh viên hạng II 3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III 4/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim	Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính	Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
			1	2	3	4	5

01.03.05.00.00 Phim tài liệu

01.03.05.10.00 Phim tài liệu - sản xuất

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Khảo sát trước khi viết kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Khảo sát hiện trường ghi hình.
+ Xây dựng kịch bản phân cảnh.
+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem lại tư liệu hình.
+ Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
+ Xây dựng kịch bản dựng hình.
+ Dựng hình sơ bộ.
+ Viết lời bình.
+ Duyệt lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phim tài liệu - sản xuất:

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	6/9	Công	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,67	5,62	4,57	3,52	2,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Chuyên viên	2/9	Công	1,17	1,02	0,87	0,72	0,53
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	7,05	6,07	5,10	4,12	2,90
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	2,22	1,92	1,62	1,32	0,95
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	2,25	1,80	1,35	0,90	0,34
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	6,08	5,16	4,25	3,33	2,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,50	21,5	17,5	13,50	8,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	18,00	14,40	10,80	7,20	2,70
	Máy tính		Giờ	68,39	67,26	66,14	65,01	63,60
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Biên kịch	6/9	Công	4,50	4,50	4,50	4,50	4,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,67	9,82	7,97	6,12	3,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,27	1,27	1,27	1,27	1,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,94	0,94	0,94	0,94	0,94
	Chuyên viên	2/9	Công	2,25	1,98	1,72	1,45	1,12
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	12,96	11,16	9,36	7,56	5,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	5,31	4,61	3,91	3,21	2,34
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,75	3,00	2,25	1,50	0,56
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	10,00	8,45	6,90	5,35	3,41
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	52,85	44,85	36,85	28,85	18,85

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Máy in	Giờ	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,0	18,0	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	95,00	93,4	91,8	90,20	88,2
	Phòng duyệt phim	Giờ	1,67	1,67	1,67	1,67	1,67
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
			1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Biên kịch	6/9	Công	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,17	13,67	11,17	8,67	5,54
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,19	2,19	2,19	2,19	2,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,44	1,44	1,44	1,44	1,44
	Chuyên viên	2/9	Công	2,83	2,50	2,17	1,83	1,42
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	19,27	16,87	14,47	12,07	9,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	8,37	7,37	6,37	5,37	4,12
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	5,00	4,00	3,00	2,00	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	14,25	12,20	10,15	8,10	5,54
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	76,79	66,39	55,99	45,59	32,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Máy quay phim		Giờ	80,00	64,00	48,00	32,00	12,00
	Máy tính		Giờ	171,17	165,97	160,77	155,57	149,07
	Phòng duyệt phim		Giờ	2,10	2,10	2,10	2,10	2,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,26	0,26	0,26	0,26	0,26
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
				1	2	3	4	5

b4) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai

				xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.05.10.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên kịch	6/9	Công	14,00	14,00	14,00	14,00	14,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	25,25	21,40	17,55	13,70	8,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,67	3,67	3,67	3,67	3,67
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,73	2,73	2,73	2,73	2,73
	Chuyên viên	2/9	Công	4,00	3,50	3,00	2,50	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	28,27	24,42	20,57	16,72	11,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	11,48	9,98	8,48	6,98	5,10
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	7,50	6,00	4,50	3,00	1,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Quay phim viên hạng III	6/9	Công	20,50	17,45	14,40	11,35	7,54
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	104,83	89,23	73,63	58,03	38,53
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00	2,00	2,00	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Máy quay phim		Giờ	60,00	48,00	36,00	24,00	9,00
	Máy tính		Giờ	308,33	297,93	287,53	277,13	264,13
	Phòng duyệt phim		Giờ	5,17	5,17	5,17	5,17	5,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,43	0,43	0,43	0,43	0,43
	Mực in		Hộp	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
				1	2	3	4	5

01.03.05.20.00 Phim tài liệu - Biên dịch

a) Thành phần công việc:

+ Khai thác và lựa chọn phim tài liệu (từ nguồn lưu trữ của Đài).
+ Duyệt chủ đề.
+ Biên dịch phim.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng sản phẩm (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức phim tài liệu - biên dịch:

b1) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.05.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	4,81

	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,25
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,46
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	2,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	35,31
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b2) Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 tập phim tài liệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.05.20.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	8,44
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,44
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,75
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	6,00
	Máy in		Giờ	0,12
	Máy tính		Giờ	62,25
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05
				1

01.03.06.00.00 Tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất tin, phóng sự, phỏng vấn linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình dẫn tạp chí.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản tạp chí.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức tạp chí:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31	3,31	3,31	3,31	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,50	0,47	0,44	0,40	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,71	0,67	0,64	0,61	0,57
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,03	0,02	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,78	3,94	3,09	2,25	1,20
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,57	2,94	2,31	1,67	0,88
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,89	11,56	10,22	8,88	7,31
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,31	0,25	0,19	0,12	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,07	0,07	0,07	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	27,00	22,10	17,20	12,30	6,18
	Máy tính		Giờ	30,50	29,58	28,65	27,73	26,57
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,08	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,34	4,34	4,34	4,34	4,34

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,79	0,73	0,68	0,63	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,09	0,13	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,94	0,91	0,81	0,75	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,05	0,04	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,65	5,32	3,99	2,66	1,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,80	3,86	2,92	1,98	0,80
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	17,70	13,37	9,83	6,29	9,35
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,49	0,40	0,30	0,20	0,07
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75	0,53	0,38	0,23	0,75
	Máy in		Giờ	0,09	0,07	0,05	0,03	0,08
	Máy quay phim		Giờ	36,50	29,20	21,90	14,60	5,48
	Máy tính		Giờ	42,10	37,97	34,68	31,40	35,37
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

b3) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tạp chí truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.06.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,80	6,80	6,80	6,80	6,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,93	0,85	0,77	0,66
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,36	1,28	1,19	1,11	1,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ sư	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	9,05	7,24	5,43	3,62	1,36
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	6,38	5,13	3,88	2,63	1,06
	Máy sử dụng							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	25,95	22,46	18,97	15,48	11,12
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,75	0,60	0,45	0,30	0,11
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in	Giờ	0,13	0,13	0,12	0,12	0,11
	Máy quay phim	Giờ	48,50	38,80	29,10	19,40	7,28
	Máy tính	Giờ	63,60	61,35	59,10	56,84	54,03
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,15	0,15	0,15	0,14	0,14
	Mực in	Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

01.03.07.00.00 Tọa đàm

01.03.07.11.00 Tọa đàm trường quay trực tiếp

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.

b) Định mức tọa đàm trường quay trực tiếp:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,27	4,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56	0,51
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,25	0,25
	Kỹ sư	3/9	Công	0,50	0,50
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,19	0,18
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,28	0,62
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,62	0,39

	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,20	0,03
	Hệ thống trường quay	Giờ	2,00	2,00
	Máy in	Giờ	0,14	0,11
	Máy quay phim	Giờ	6,00	0,90
	Máy tính	Giờ	33,42	31,93
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,16	0,13
	Mực in	Hộp	0,05	0,04
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 30%
01.03.07.11.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,10	6,89
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,66
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,63	0,63
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,88	0,58
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,25	1,28
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,40	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,27	0,18
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	59,70	55,03
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,33	0,22
	Mực in		Hộp	0,11	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

b3) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại trên 70%
01.03.07.11.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,47	8,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,28	0,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,13	0,81
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,75	0,75
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,25	0,64
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,49	1,48
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,50	2,03
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,37	0,24
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	70,90	65,04
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,44	0,29
	Mực in		Hộp	0,15	0,10
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự	3

01.03.07.12.00 Tọa đàm trường quay ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Ghi hình tọa đàm.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm.

+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức tọa đàm trường quay ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,06	4,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54	0,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,54	0,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04	0,04
	Kỹ sư	3/9	Công	0,18	0,18
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,40	0,21
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,34	0,68
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,55	5,02
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,05
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,40	1,40
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	6,00	0,90
	Máy tính		Giờ	33,60	32,10
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,11	0,09
	Mực in		Hộp	0,04	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện trong	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	2

b2) Thời lượng 20 phút: *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%

01.03.07.12.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,21	4,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,72	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,65	0,55
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,05	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,88	0,43
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,35	1,03
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,65	6,78
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,06
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,17	0,11
	Máy quay phim		Giờ	12,00	1,80
	Máy tính		Giờ	38,07	32,54
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,21	0,14
	Mực in		Hộp	0,07	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

b3) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,01	0,75
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,21	0,21
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,21	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,02	0,80
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,21	0,21
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,06	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,13	0,62
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,24	1,25
	Máy sử dụng				

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	19,55	10,03
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,50	0,08
	Hệ thống trường quay	Giờ	1,70	1,70
	Máy in	Giờ	0,26	0,17
	Máy quay phim	Giờ	18,00	2,70
	Máy tính	Giờ	57,70	51,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	Ram	0,31	0,21
	Mực in	Hộp	0,10	0,07
			1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

b4) Thời lượng 40 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.12.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	7,69	7,69
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23	0,23
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,25	0,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,31	0,99
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,08	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,50	0,68
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,43	1,42
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	25,60	14,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,00	2,00
	Máy in		Giờ	0,36	0,23
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	67,30	59,65
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,43	0,28
	Mực in		Hộp	0,14	0,09
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	40 phút
Phóng sự	3

01.03.07.22.00 Tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình tọa đàm ngoại cảnh.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức tọa đàm ngoại cảnh ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	6,65	6,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,69	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,20	0,20
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,20	0,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,99	0,88
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05	0,05
	Kỹ sư	3/9	Công	0,20	0,20
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,31	0,20
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	1,27	0,58
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,90	12,06
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,04	0,01
	Máy in		Giờ	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	9,16	4,06
	Máy tính		Giờ	48,45	46,33
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,04	0,01
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Phóng sự	1

b2) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,63	8,63
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,96	0,80
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31	0,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,38	1,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,01	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,63	0,39
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,34	0,98
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	21,40	15,88
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08	0,01
	Máy in		Giờ	0,13	0,11
	Máy quay phim		Giờ	17,00	6,80
	Máy tính		Giờ	64,50	60,42
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự	3

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.07.22.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	10,40	10,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,40	1,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,34	0,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,34	0,34

	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,78	1,46
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,13	0,13
	Kỹ sư	3/9	Công	0,34	0,34
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,00	0,60
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,18	1,16
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	32,20	23,96
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Máy in		Giờ	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	23,40	8,10
	Máy tính		Giờ	77,50	71,13
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,21	0,20
	Mực in		Hộp	0,07	0,07
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự	3

01.03.08.00.00 Giao lưu

01.03.08.11.00 Giao lưu trường quay trực tiếp

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình trực tiếp giao lưu trường quay.

b) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.11.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	14,94	14,94

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,43	2,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,61	0,61
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,81	0,81
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,56	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	3,06	3,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,75	0,59
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,56	0,56
	Kỹ sư	3/9	Công	0,56	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,63	2,61
	Máy sử dụng:				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,77	1,17
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	4,50	4,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	144,58	138,21
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

01.03.08.12.00 Giao lưu trường quay ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình giao lưu trường quay.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức giao lưu trường quay ghi hình phát sau:

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%

01.03.08.12.10	***Nhân công:*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	9,25	9,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,71	1,50
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,15
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,33	1,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,38	0,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	4,00	1,98
	Máy thực hiện				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,64	11,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	3,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	81,25	75,37
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,02
				1	2

01.03.08.21.00 Giao lưu ngoại cảnh trực tiếp

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Ghi hình giao lưu ngoại cảnh trực tiếp.

b) Định mức giao lưu ngoại cảnh trực tiếp:

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%

01.03.08.21.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	10,79	10,76
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,17	2,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,69	0,69
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,69	0,56
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	2,94	2,94
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,88	0,72
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,38	1,38
	Kỹ sư	3/9	Công	0,69	0,69
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên	3/9	Công	4,68	3,04
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	2,46	0,37
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	37,00	24,25
	Máy tính		Giờ	109,67	106,12
	Xe màu		Giờ	5,50	5,50
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,01
	Mực in		Hộp	0,05	0,003
				1	2

01.03.08.22.00 Giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị địa điểm ghi hình.
+ Ghi hình giao lưu ngoại cảnh.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản giao lưu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức giao lưu ngoại cảnh ghi hình phát sau 30 phút

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.22.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	11,25	11,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,21	2,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	0,50	0,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,46	1,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06	0,06
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,50	0,50
	Kỹ sư	3/9	Công	0,25	0,25
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,50	0,37
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,96	2,32
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,33	8,24
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,34	0,05
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	31,00	18,25
	Máy tính		Giờ	94,67	91,12
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,14	0,13
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

01.03.08.30.00 Giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.

+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thiết kế phông nền.
+ Duyệt phông nền.
+ Liên hệ, trao đổi nội dung chi tiết kịch bản với khách mời.
+ Chuẩn bị trường quay.
+ Chạy thử chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Ghi hình giao lưu trường quay trực tiếp.

b) Định mức giao lưu trường quay trực tiếp có chương trình biểu diễn nghệ thuật:

b1) Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
01.03.08.30.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	1,31	1,31
	Biên tập viên hạng III	1/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	19,44	19,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	11,47	11,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,44	2,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	1/9	Công	2,50	2,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	1,31	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	1,50	1,34
	Họa sỹ	3/9	Công	0,50	0,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	1,31	1,31
	Kỹ sư	3/9	Công	1,50	1,50
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,002
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,82	0,57
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	8,94	6,92
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,87	1,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,12	0,02
	Hệ thống trường quay		Giờ	14,50	14,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	18,00	2,70
	Máy tính		Giờ	201,00	194,63
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy		Ram	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,04
				1	2

01.03.09.00.00 Tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan đề tài.

+ Xây dựng đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Quay phim.
+ Sao lưu dữ liệu.
+ Xem hình và dựng sơ bộ.
+ Hoàn thiện kịch bản và lời bình.
+ Duyệt kịch bản và lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức tư vấn qua truyền hình:

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.09.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	12,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,11
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	3,00
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	23,05
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy quay		Giờ	24,00
	Máy tính		Giờ	62,30
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,14
	Mực in		Hộp	0,05
				1

01.03.10.01.00 Tường thuật trực tiếp

a) Thành phần công việc:
+ Liên hệ đơn vị cơ sở.
+ Khảo sát hiện trường.
+ Lập kế hoạch tổng thể.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Triển khai kế hoạch thực hiện.
+ Triển khai thiết bị tại hiện trường.
+ Chạy thử chương trình.
+ Ghi hình trực tiếp.
+ Thu dọn hiện trường.

b) Định mức tường thuật trực tiếp:

b1) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,72
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,72
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,84
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,34
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,47
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,31
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	13,75
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,26
	Máy quay phim		Giờ	70,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	7,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,31
	Mực in		Hộp	0,10
				1

b2) Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,75
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,88
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,50
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,50
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	72,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	9,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,35
	Mực in		Hộp	0,12
				1

b3) Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

01.03.10.01.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,94
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,56
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	10,88
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	14,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,29
	Máy quay phim		Giờ	76,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	10,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,35
	Mực in		Hộp	0,12
				1

b4) Thời lượng 120 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,00
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,50
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,63
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,37
	Máy quay phim		Giờ	80,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,44
	Mực in		Hộp	0,15
				1

b5) Thời lượng 150 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,94
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	4,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,56

	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,69
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,63
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	15,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	84,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	11,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

b6) Thời lượng 180 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.10.01.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	2,00
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	5,00
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	2,13
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	6,63
	Đạo diễn truyền hình hạng III	6/9	Công	5,75
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	11,83
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	16,00
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,49
	Máy quay phim		Giờ	88,00
	Máy tính		Giờ	30,00
	Xe màu		Giờ	12,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,59
	Mực in		Hộp	0,20
				1

01.03.11.00.00 Hình hiệu, trailer

01.03.11.10.00 Trailer cổ động

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng trailer.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức trailer cổ động:

b1) Thời lượng 01 phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	5,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	8,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

b2) Thời lượng 01 phút 30 giây phút

Đơn vị tính: 01 trailer

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,40
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,59
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	6,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,08
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	10,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001

				1

b3) Thời lượng 02 phút 20 giây phút *Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.10.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,82
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,91
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	12,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.11.20.00 Trailer giới thiệu

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Viết lời dẫn, lời bình.
+ Duyệt lời dẫn, lời bình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng trailer.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức trailer giới thiệu: *Đơn vị tính: 01 trailer*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 45 giây	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 01 phút 30 giây
01.03.11.20.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,47	0,56	0,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02	0,04	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,33	0,38	0,45
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01	0,03	0,04
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,01	0,01
	Máy sử dụng					

	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	3,06	3,75	4,47
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy in	Giờ	0,003	0,003	0,003
	Máy tính	Giờ	2,17	2,67	3,22
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,004	0,004	0,004
	Mực in	Hộp	0,001	0,001	0,001
			1	2	3

01.03.11.30.00 Hình hiệu kênh

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về hình hiệu kênh.
+ Dựng hình hiệu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức hình hiệu kênh: *Đơn vị tính: 01 hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	32,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	7/9	Công	5,56
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	20,50
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	165,00
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	112,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.11.40.00 Bộ hình hiệu chương trình

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan về bộ hình hiệu.

+ Dựng bộ hình hiệu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức bộ hình hiệu chương trình: *Đơn vị tính: 01 bộ hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	11,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	5/9	Công	7,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	3,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	61,60
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	36,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.11.50.00 Hình hiệu quảng cáo

a) Thành phần công việc:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Dựng hình hiệu.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức hình hiệu quảng cáo thời lượng 30 giây: *Đơn vị tính: 01 hình hiệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.11.50.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	16,65
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,54
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	1,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	62,19
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	10,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004

	1

01.03.12.00.00 Đồ họa

01.03.12.10.00 Đồ họa mô phỏng động

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 3D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức đồ họa mô phỏng động: *Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.10.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	3,00
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	24,17
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.12.20.00 Đồ họa mô phỏng tĩnh

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập các thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức đồ họa mô phỏng tĩnh: Đơn vị tính: *01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.20.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	4/9	Công	0,69

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,02
	Máy sử dụng		
	Hệ thống dựng đồ họa	Giờ	5,67
	Máy in	Giờ	0,003
	Máy tính	Giờ	0,67
	Vật liệu sử dụng		
	Giấy	Ram	0,004
	Mực in	Hộp	0,001
			1

01.03.12.30.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng động

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 3D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình dạng mô phỏng động:

Đơn vị tính: 01 đồ họa bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.30.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,40
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	3,40
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,47
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.12.40.00 Đồ họa bản tin dạng mô phỏng tĩnh

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thu thập thông tin liên quan.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức đồ họa Bản tin truyền hình - mô phỏng tĩnh:

Đơn vị tính: 01 đồ họa

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.40.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,07
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng:			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	1,13
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,42
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.12.50.00 Đồ họa bản tin dạng biểu đồ

a) Thành phần công việc:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
+ Duyệt ý tưởng kịch bản.
+ Thiết kế đồ họa 2D.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức đồ họa bản tin dạng biểu đồ: *Đơn vị tính: 01 đồ họa*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.12.50.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,01
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	0,43
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,11
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

01.03.13.00.00 Trả lời khán giả

01.03.13.01.00 Trả lời khán giả trực tiếp

a) Thành phần công việc:

+ Tiếp nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
+ Phân loại, biên tập câu hỏi.
+ Duyệt câu hỏi.
+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
+ Duyệt câu trả lời.
+ Xây dựng kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Liên hệ, trao đổi và khách mời.
+ Ghi hình chương trình.

b) Định mức trả lời khán giả trực tiếp: *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 60 phút
01.03.13.01.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	9,75
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,90
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,38
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,31
	Kỹ thuật viên	5/12	Công	0,31
	Kỹ sư	3/9	Công	0,31
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,31
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	2,69
	Máy sử dụng			
	Hệ thống truờng quay		Giờ	2,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20
	Máy in		Giờ	0,20
	Máy quay phim		Giờ	16,00
	Máy tính		Giờ	94,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,24
	Mực in		Hộp	0,08
				1

01.03.13.02.00 Trả lời khán giả ghi hình phát sau
DẠNG TRẢ LỜI ĐƠN THƯ

a) Thành phần công việc:
+ Nhận đơn thư.
+ Nghiên cứu đơn thư.
+ Làm công văn gửi đến các cơ quan chức năng, luật sư liên quan để trả lời thư khán giả.
+ Biên tập các thư trả lời của cơ quan chức năng, luật sự liên quan đến thư của khán giả.
+ Lập đề cương kịch bản.
+ Duyệt đề cương kịch bản.
+ Lập kế hoạch sản xuất.
+ Duyệt kế hoạch.
+ Sản xuất phóng sự linh kiện.
+ Viết kịch bản.

+ Duyệt kịch bản.
+ Ghi hình chương trình.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút
01.03.13.02.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	1,00
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	8,18
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,66
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,77
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	3,13
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00
	Máy tính		Giờ	70,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

DẠNG TRẢ LỜI CÂU HỎI THÔNG THƯỜNG CỦA KHÁN GIẢ

a) Thành phần công việc:
+ Nhận câu hỏi từ tổng đài viên.
+ Phân loại, biên tập câu hỏi.

+ Duyệt câu hỏi (gửi chuyên gia).
+ Gửi câu hỏi cho chuyên gia.
+ Nhận câu trả lời và biên tập, phân loại câu trả lời.
+ Duyệt câu trả lời.
+ Xây dựng kịch bản.
+ Duyệt kịch bản.
+ Liên hệ khách mời.
+ Ghi hình chương trình.
+ Sắp xếp, ghép nối theo kịch bản.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức trả lời khán giả ghi hình phát sau:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình thời lượng 30 phút
01.03.13.02.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	6,44
	Đạo diễn truyền hình hạng III	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,63
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	6/9	Công	0,06
	Kỹ sư	3/9	Công	0,19
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25
	Quay phim viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,50
	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	68,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy		Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

01.03.14.00.00 Chương trình truyền hình trên mạng Internet

a) Thành phần công việc:
+ Chọn lựa chương trình đã phát sóng trên kênh truyền hình.
+ Biên tập lại, chọn ảnh đại diện, mô tả nội dung chính.
+ Duyệt nội dung.
+ Dựng theo yêu cầu của biên tập.
+ Chèn logo của đơn vị.
+ Chuyển định dạng file theo yêu cầu.
+ Đẩy chương trình lên hệ thống quản trị mạng.
+ Duyệt chương trình.

b) Định mức chương trình truyền hình trên mạng Internet:

b1) Chương trình 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.10	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,60
	Máy tính		Giờ	0,52
				1

b2) Chương trình 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.20	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,8
	Máy tính		Giờ	0,65
				1

b3) Chương trình 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.30	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,95
	Máy tính		Giờ	0,85
				1

b4) Chương trình 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.40	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,14
	Máy sử dụng			

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	1,17
	Máy tính	Giờ	1,05
			1

b5) Chương trình 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.50	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,17
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,42
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

b6) Chương trình 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.14.00.60	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,21
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,78
	Máy tính		Giờ	1,85
				1

01.03.15.00.00. Chương trình biên tập - trong nước

a) Thành phần công việc:

+ Biên tập chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Đọc lời bình.
+ Dựng chương trình.
+ Duyệt chương trình.
+ Xuất file.

b) Định mức chương trình biên tập - trong nước: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình 15 phút	Trị số định mức sản xuất chương trình 30 phút
01.03.15.10.00	**Nhân công** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,59	1,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,27	0,54

	Kỹ thuật dựng phim hạng II 6/9	Công	0,04	0,07
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	3,18	6,10
	Máy in	Giờ	0,01	0,03
	Máy tính	Giờ	3,38	6,50
	Vật liệu			
	Giấy A4	Ram	0,01	0,03
	Mực in	Hộp	0,005	0,01
			1	2

Ghi chú: Đối với các chương trình biên tập nước ngoài định mức nhân công và Máy móc, thiết bị được nhân thêm hệ số k = 1,5 đối với chức danh Biên tập viên hạng III 3/9 và máy tính.

CHƯƠNG III
BIÊN DỊCH VÀ PHỤ ĐỀ

1. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài

1.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, chương trình thời sự, trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:
+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, chương trình thời sự, trả lời khán giả: *Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,61	0,87	1,05	1,25
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,05	0,11	0,13	0,16
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,04	0,06	0,10	0,12	0,15
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,33	0,64	0,92	1,19	1,75
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	3,20	5,39	8,03	9,63	11,42
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

1.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Thành phần công việc:
+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu: *Đơn vị tính: 01 phóng sự/ 01 tập ký sự/ 1 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,57	1,14	1,72	2,29	2,86	3,43	5,72

	Biên dịch viên hạng III 5/9	Công	0,07	0,14	0,21	0,28	0,35	0,42	0,69
	Biên dịch viên hạng III 6/9	Công	0,05	0,09	0,14	0,18	0,23	0,27	0,44
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính	Giờ	5,29	10,59	15,88	21,17	26,47	31,76	52,93
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

1.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Trị số định mức sản xuất chương trình			
			Đơn vị	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	2,20	3,24
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,20	0,27	0,39
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,18	0,26
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	14,94	20,38	29,97
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

1.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng nước ngoài.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,43	1,95	2,93	3,16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,17	0,24	0,35	0,38
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,16	0,24	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	13,14	17,98	26,97	28,92
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4

2. Biên dịch và phụ đề từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt

2.1. Biên dịch bản tin, chương trình thời sự và trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch Bản tin truyền hình, chương trình thời sự và trả lời khán giả: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,24	0,42	0,59	0,72	0,86
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,02	0,03	0,06	0,07	0,08
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,07	0,09
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,24	0,47	0,67	0,86	1,25
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,95	3,29	4,86	5,84	6,91
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

2.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Thành phần công việc:
+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu:

Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/1 tập phim tài liệu truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,39	0,78	1,17	1,56	1,95	2,34	3,90
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,04	0,09	0,13	0,16	0,19	0,25	0,35
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng									
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,04
	Máy tính		Giờ	3,36	6,73	10,05	13,36	16,58	20,05	32,89
	Vật liệu sử dụng									
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,05
	Mực in		Hộp	0,002	0,003	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
				1	2	3	4	5	6	7

2.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:
+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,10	1,50	2,21
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,10	0,14	0,20
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10

	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in	Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính	Giờ	9,29	12,68	18,64
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01
			1	2	3

2.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình:

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,98	1,33	2,00	2,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,09	0,12	0,18	0,19
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,14
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,44
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	8,17	11,17	16,76	17,97
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4

3. Biên dịch và phụ đề từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc

3.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
+ Ghép lời dẫn, lời bình.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình

Mã	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình

hiệu				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,19	0,33	0,48	0,59	0,75
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,08	0,16	0,23	0,29	0,41
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,06	0,07	0,08	0,11
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,61	1,19	1,75	2,31	3,42
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

3.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
+ Ghép lời dẫn, lời bình.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu: *Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)									
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,30	0,60	0,86	1,12	1,31	1,68	2,44
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,07	0,13	0,20	0,26	0,33	0,40	0,66
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,03	0,04	0,06	0,07	0,08	0,14
	Máy sử dụng									

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,58	1,17	1,75	2,33	2,92	3,50	5,67
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,11	0,22	0,33	0,44	0,56	0,67	1,11
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính	Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực in	Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

3.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời bình, lời dẫn tiếng dân tộc.
+ Ghép lời bình, lời dẫn.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,70	0,95	1,40
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,21	0,27	0,40
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,05	0,06	0,08
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,42	0,50	0,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

3.4. Biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc.
+ Đọc lời dẫn, lời bình tiếng dân tộc.
+ Ghép lời dẫn, lời bình.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình: *Đơn vị tính: 1 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,63	0,86	1,29	1,46
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,20	0,27	0,40	0,52
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,06	0,08	0,10
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,75	2,33	3,50	4,67
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,33	0,50	0,67	0,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực in		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4

4. Biên dịch và phụ đề từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt

4.1. Biên dịch và phụ đề bản tin, trả lời khán giả

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề Bản tin truyền hình, trả lời khán giả:

Đơn vị tính: 01 bản tin/01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình				
				5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,15	0,26	0,37	0,45	0,54
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,08	0,11	0,13	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,02	0,04	0,05	0,06	0,08
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,35	0,63	0,90	1,15	1,67
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02

	Máy tính	Giờ	1,44	2,44	3,49	4,21	4,97
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02
	Mực	Hộp	0,003	0,004	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

4.2. Biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề phóng sự, ký sự, phim tài liệu: *Đơn vị tính: 01 phóng sự/01 tập ký sự/01 tập phim tài liệu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình						
			5 phút	10 phút	15 phút	20 phút	25 phút	30 phút	50 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)								
	Biên dịch viên hạng III 3/9	Công	0,26	0,53	0,76	0,98	1,14	1,47	2,09
	Biên dịch viên hạng III 4/9	Công	0,04	0,07	0,10	0,13	0,15	0,20	0,28
	Biên tập viên hạng III 6/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Biên tập viên hạng III 8/9	Công	0,01	0,02	0,03	0,04	0,05	0,06	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng II 3/9	Công	0,02	0,03	0,05	0,07	0,09	0,10	0,17
	Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	0,31	0,61	0,92	1,22	1,53	1,83	2,89
	Máy in	Giờ	0,01	0,01	0,02	0,02	0,02	0,03	0,04
	Máy tính	Giờ	2,26	4,57	6,53	8,44	9,78	12,72	17,84
	Vật liệu sử dụng								
	Giấy	Ram	0,01	0,01	0,02	0,02	0,03	0,03	0,05
	Mực	Hộp	0,002	0,004	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
			1	2	3	4	5	6	7

4.3. Biên dịch và phụ đề tạp chí

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tạp chí: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình		
				15 phút	20 phút	30 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,59	0,81	1,19
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,08	0,11	0,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83
	Máy in		Giờ	0,01	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	5,03	6,86	10,10
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

4.4. Biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình

a) Thành phần công việc:

+ Dịch từ tiếng dân tộc sang tiếng Việt.
+ Hiệu đính.
+ Gắn phụ đề tiếng Việt.
+ Duyệt sản phẩm.
+ Xuất file.

b) Định mức biên dịch và phụ đề tọa đàm, giao lưu ghi hình phát sau, tư vấn qua truyền hình: *Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình			
				15 phút	20 phút	30 phút	40 phút
	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,53	0,72	1,08	1,18
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,07	0,09	0,14	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,04	0,06	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng II	3/9	Công	0,05	0,07	0,10	0,13
	Máy sử dụng						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	0,92	1,22	1,83	2,39
	Máy tính		Giờ	4,43	6,06	9,10	9,75
	Vật liệu sử dụng						
	Giấy		Ram	0,01	0,02	0,02	0,03
	Mực		Hộp	0,004	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4

PHỤ LỤC 02
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT VỀ SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng))

CHƯƠNG I
HƯỚNG DẪN CHUNG

I. Giải thích từ ngữ

Trong định mức các từ ngữ này được hiểu như sau:

1. "Chương trình phát thanh" là tập hợp các tin, bài trên báo nói theo một chủ đề trong thời lượng nhất định, có dấu hiệu nhận biết mở đầu và kết thúc.

2. "Tư liệu khai thác" bao gồm:

Các chương trình phát thanh đã phát sóng được khai thác, sử dụng lại một phần trong sản xuất chương trình mới;

Các tư liệu âm thanh do đơn vị sản xuất hoặc của các đơn vị khác sản xuất được sử dụng cho việc sản xuất chương trình phát thanh mới.

3. "Khung bản tin thời sự" là danh mục tin, bài, phóng sự ngắn,... được phát trong chương trình thời sự.

4. "Bản tin thời sự" là chương trình phát thanh bao gồm những tin, bài trong nước và quốc tế; mang tính chất cập nhật những sự kiện đơn lẻ, mới diễn ra tại thời điểm đưa tin.

5. "Bản tin chuyên đề" là chương trình phát thanh bao gồm các tin, bài mang tính chuyên sâu về một lĩnh vực như: văn hóa, kinh tế,...

6. "Bản tin thời sự tiếng nước ngoài" là chương trình phát thanh bao gồm các tin, phóng sự đã có, được biên tập, biên dịch sang tiếng nước ngoài.

7. "Chương trình thời sự tổng hợp" là chương trình phát thanh đề cập nội dung, chủ đề về sự kiện, lĩnh vực xã hội quan tâm và có hình thức thể hiện đa dạng, phong phú.

8. "Bản tin thời tiết" là chương trình phát thanh về nội dung thời tiết.

9. "Bản tin tiếng dân tộc" là chương trình phát thanh bao gồm các tin, phóng sự đã phát sóng bằng tiếng Việt (tiếng dân tộc Kinh) được biên dịch sang tiếng dân tộc thiểu số.

10. "Chương trình tư vấn" là chương trình phát thanh có nội dung tư vấn, giải đáp, trao đổi và hướng dẫn kiến thức về một chủ đề, lĩnh vực cho thính giả.

11. "Chương trình tọa đàm - giao lưu" là chương trình phát thanh thể hiện các nội dung trao đổi, thảo luận về vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong cuộc sống được xã hội quan tâm.

12. "Chương trình tạp chí" là chương trình phát thanh chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó trong đời sống xã hội.

13. "Phóng sự" là chương trình phát thanh chuyển tải thông tin, phân tích sâu, đánh giá và định hướng dư luận xã hội về những sự kiện, sự việc và vấn đề được đông đảo quần chúng quan tâm.

14. "Xã luận" là chương trình phát thanh thể hiện lập trường, quan điểm của cơ quan báo chí về một vấn đề quan trọng, mang tính thời sự của xã hội.

15. "Bình luận" là chương trình phát thanh thể hiện lập trường, quan điểm của người viết về một vấn đề đang được xã hội quan tâm.

16. "Tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh" là chương trình phát thanh được sản xuất và phát sóng trực tiếp khi sự kiện đang diễn ra.

17. "Trả lời thính giả" là chương trình phát thanh có nội dung giải đáp các câu hỏi của thính giả.

18. "Chương trình tiểu phẩm phát thanh" là chương trình phát thanh có nội dung ngắn về vấn đề thời sự có tính chất châm biếm, hài hước hoặc đả kích một sự việc có thực, cụ thể hoặc khái quát.

19. "Kịch truyền thanh" là chương trình phát thanh dùng diễn xuất của diễn viên để truyền tải nội dung tuyên truyền.

20. "Ca kịch" là chương trình phát thanh thể hiện bằng lời hát và nhạc truyền tải nội dung theo kịch bản.

21. "Chương trình phổ biến kiến thức" là chương trình phát thanh cung cấp cho thính giả những kiến thức về một lĩnh vực nào đó, theo giáo án, bài giảng.

22. "Show phát thanh" là chương trình phát thanh tổng hợp có nội dung theo chủ đề nhất định, hình thức thể hiện linh hoạt và phong phú, trong đó có sử dụng nhiều thể loại phát thanh.

21. "Phóng sự linh kiện" là phóng sự ngắn dùng trong một số thể loại phát thanh (tạp chí, tọa đàm,..) có mục đích dùng làm rõ thêm nội dung của vấn đề cần truyền tải tới thính giả.

II. Quy trình sản xuất chương trình phát thanh

Định mức ban hành kèm theo Thông tư này được xây dựng trên cơ sở quy trình sản xuất chương trình phát thanh sau đây:

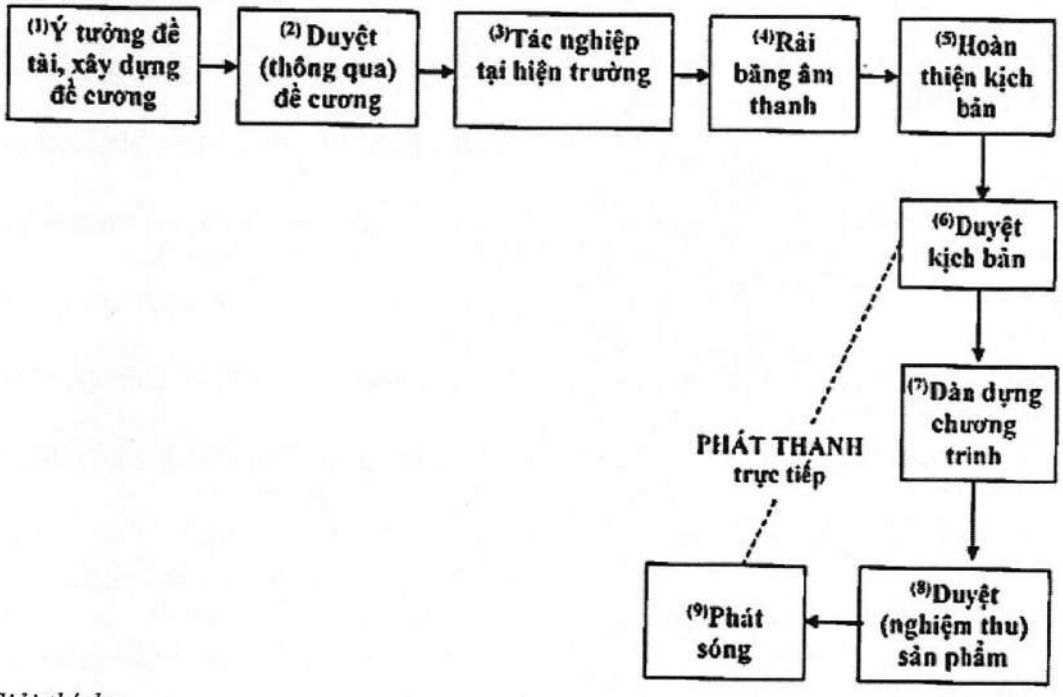

Giải thích:

(1)(2): Trước khi đi tác nghiệp tại hiện trường các phóng viên phải thu thập thông tin, đề xuất ý tưởng đề tài (hoặc nhận ý tưởng từ chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan báo chí), có đề cương sơ bộ về nội dung triển khai và được cấp có thẩm quyền thông qua.

(3): Tác nghiệp tại hiện trường: Phóng viên xuống hiện trường thu thập thông tin liên quan đến nội dung tác phẩm cần thể hiện.

(4)(5)(6): Rải băng âm thanh: Nghe và viết lại nội dung ghi âm được trong quá trình tác nghiệp tại hiện trường, biên tập tác phẩm phát thanh bao gồm nội dung và âm thanh và đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(7): Dàn dựng chương trình: Cắt trích file tiếng động, thu thanh và dàn dựng chương trình theo kịch bản được duyệt.

(8)(9): Cấp có thẩm quyền duyệt (nghiệm thu) sản phẩm và gửi lên hệ thống lưu trữ, chờ phát sóng chương trình.

III. Nội dung định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm nội dung và mức hao phí trực tiếp để hoàn thành một khối lượng công việc nhất định (được mô tả trong thành phần công việc) trong sản xuất chương trình phát thanh. Cụ thể:

Hao phí vật liệu: Là số lượng các loại vật liệu (giấy, mực in) cần thiết sử dụng trực tiếp cho việc sản xuất chương trình phát thanh.

Hao phí nhân công: Là thời gian lao động cần thiết của các cấp bậc lao động bình quân thực tế tham gia sản xuất chương trình phát thanh. Mức hao phí trong định mức được tính bằng công, mỗi công tương ứng với 8h làm việc.

Hao phí máy sử dụng: Là thời gian các loại thiết bị sử dụng trực tiếp trong sản xuất chương trình phát thanh. Máy, thiết bị để sản xuất chương trình phát thanh thể hiện trong bảng định mức là loại thiết bị phổ biến, tiên tiến mà các cơ quan báo nói đang sử dụng. Mức hao phí thiết bị tính trong định mức được tính bằng giờ sử dụng máy.

Các hao phí khác: Năng lượng, vật liệu khác,... được tính và phân bổ cho sản xuất các chương trình phát thanh khi lập đơn giá, dự toán.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh không bao gồm:

a) Các hao phí truyền dẫn, phát sóng, đăng tải chương trình lên mạng Internet;

b) Hao phí lao động của khối quản lý (bộ phận gián tiếp) của cơ quan báo nói;

c) Hao phí lao động của diễn viên tham gia diễn xuất tiểu phẩm, ca kịch, kịch truyền thanh; hòa âm, phối khí của nhạc sỹ, nghệ sỹ;... Các hao phí này được áp dụng theo định mức chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

IV. Kết cấu bảng định mức

1. Kết cấu bộ định mức

Kết cấu bộ định mức bao gồm 2 chương:

a) Chương 1: Hướng dẫn chung;

b) Chương 2: Định mức sản xuất chương trình phát thanh.

2. Kết cấu bảng định mức

Mỗi bảng định mức sản xuất chương trình phát thanh được trình bày bao gồm: Mã hiệu, thành phần công việc, bảng định mức, ghi chú. Trong đó:

a) Thành phần công việc: Là các nội dung công việc chính thực hiện sản xuất một chương trình phát thanh;

b) Bảng định mức: Bao gồm các thành phần và mức hao phí về: Nhân công; máy sử dụng; vật liệu để sản xuất chương trình phát thanh.

V. Áp dụng định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh ban hành kèm theo Thông tư này là định mức tối đa áp dụng để quản lý sản xuất chương trình phát thanh do cơ quan báo chí thực hiện trong phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan báo chí căn cứ vào quy định của cấp có thẩm quyền về áp dụng định mức ban hành kèm theo Quyết định này để quy định chi tiết việc áp dụng định mức phù hợp với điều kiện tổ chức sản xuất chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

3. Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện (bao gồm: Đài Truyền thanh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa cấp huyện,...): Căn cứ điều kiện cụ thể về hoạt động sản xuất các chương trình phát thanh, cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xem xét, ban hành định mức sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách địa phương để quản lý, đảm bảo yêu cầu sau:

a) Chức danh, cấp bậc lao động yêu cầu tham gia sản xuất chương trình phát thanh: Căn cứ vào định mức đã ban hành điều chỉnh chức danh và cấp bậc lao động cho phù hợp với thực tế tại cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện;

b) Hao phí nhân công, hao phí máy sử dụng: Tổng mức hao phí về nhân công, tổng mức hao phí máy sử dụng sản xuất chương trình phát thanh không vượt quá 70% tổng mức hao phí nhân công, tổng mức hao phí máy sử dụng có cùng thể loại, thời lượng chương trình trong định mức do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

4. Đối với các chương trình có thời lượng sản xuất thực tế (không bao gồm thời lượng quảng cáo, nếu có) có sai số tăng, giảm không quá 3% (nhưng không quá 30 giây đối với chương trình có thời lượng từ 10 phút trở lên) so với thời lượng chương trình của định mức thì được áp dụng theo định mức cụ thể do cơ quan có thẩm quyền đã quy định.

Đối với các chương trình phát thanh có thời lượng sản xuất thực tế không có trong bảng định mức ban hành thì áp dụng công thức để nội suy ra mức hao phí theo thời lượng thực tế của chương trình có cùng thể loại, cụ thể:

a) Trường hợp định mức sản xuất chương trình đã ban hành có hai nấc thời lượng mà việc sản xuất chương trình thực tế có cùng thể loại nhưng có thời lượng khác với thời lượng và nằm trong khoảng giữa hai nấc thời lượng trong bảng định mức thì định mức hao phí theo thời lượng thực tế được tính bằng công thức nội suy:

$A = a_1 + (a_2 - a_1) \times (B - b_1) : (b_2 - b_1)$

Trong đó:

A: Định mức các thành phần hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) tương ứng với thời lượng B

B: Thời lượng chương trình cần xác định định mức (phút)

b_1: Thời lượng tại cận dưới liền kề với thời lượng B (phút)

b_2: Thời lượng tại cận trên liền kề với thời lượng B (phút)

a_1: Định mức các thành phần hao phí tại cận dưới thời lượng b_1

a_2: Định mức các thành phần hao phí tại thời lượng b_2

b) Trường hợp định mức sản xuất thể loại chương trình đã ban hành chỉ có một thời lượng hoặc thời lượng của chương trình sản xuất ngoài khoảng thời lượng tối thiểu hoặc tối đa trong thể loại thì định mức hao phí theo thời lượng chương trình sản xuất thực tế được tính bằng công thức như sau:

$A = (a_1 : b_1) \times B$

A: Định mức hao phí sản xuất chương trình phát thanh (nhân công, vật liệu, máy sử dụng) cần xác định định mức theo thời lượng B

B: Thời lượng chương trình phát thanh cần xác định định mức (phút)

a_1: Định mức hao phí sản xuất chương trình tại thời lượng b_1

b_1: Thời lượng chương trình tương ứng với định mức a_1 đã quy định.

5. Trường hợp sản xuất các chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (chia thành các trường hợp thời lượng kế thừa: đến 30%; trên 30% đến 50%; trên 50% đến 70%; trên 70%), đơn vị sản xuất căn cứ vào thực tế sản xuất để áp dụng định mức phù hợp, cụ thể:

a) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung chương trình phát thanh đã có (tư liệu thuộc bản quyền của đơn vị) thì áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu trong chương trình đã được quy định trong định mức và không tính thêm chi phí về bản quyền thuộc sở hữu của đơn vị khi thanh quyết toán;

b) Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh có khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung đã có không thuộc bản quyền của đơn vị, cơ quan chủ quản phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hiện hành, áp dụng định mức theo khung tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu đã được quy định trong định mức. Đối với chi phí mua bản quyền (nếu có) được tính khi lập giá, đơn giá, dự toán sản xuất chương trình.

Cơ quan báo nói chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong áp dụng định mức tỷ lệ thời lượng khai thác lại tư liệu, kế thừa nội dung theo thực tế nghiệm thu sản xuất từng chương trình phát thanh tại cơ quan mình.

6. Số lượng tin, bài trong một số thể loại chương trình phát thanh đã ghi chú ở một số bảng mức là số lượng tin, bài bình quân phổ biến. Trường hợp số lượng tin, bài thực tế trong chương trình đã sản xuất khác với số lượng tin, bài bình quân phổ biến nhưng đảm bảo đủ yêu cầu về kết cấu theo từng thể loại và thời lượng của chương trình thì được áp dụng định mức đã quy định trong bảng mức.

7. Trường hợp sản xuất chương trình phát thanh được biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh thì mỗi bài thơ, ca nhạc biên tập thể hiện trong chương trình được tính định mức hao phí bằng tỷ lệ % định mức của chương trình thu tác phẩm mới thời lượng 5 phút (thu thơ, thu nhạc, mã hiệu: 13.20.20.00.00). Tỷ lệ % cụ thể do cơ quan báo nói quyết định phù hợp với từng chương trình nhưng không vượt quá 17% tổng định mức các hao phí thành phần (nhân công, máy sử dụng) của chương trình thu thơ, thu nhạc.

Định mức hao phí của chương trình biên tập toàn bộ từ các tác phẩm thơ, ca nhạc đã thu thanh bằng (=) số lượng tác phẩm (thơ, ca nhạc) biên tập trong chương trình nhân (x) tỷ lệ % định mức thu thơ, thu nhạc.

8. Định mức sản xuất chương trình phát thanh là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đơn giá, giá, dự toán kinh phí sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Trong đó:

a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công của bảng định mức, được áp dụng theo Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức Âm thanh viên, Phát thanh viên, Kỹ thuật dựng phim, Quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

- Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07 tháng 4 năm 2016 và Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

b) Định mức này quy định các hao phí trực tiếp trong sản xuất chương trình phát thanh. Khi lập dự toán sản xuất chương trình phát thanh, ngoài việc xác định các chi phí trực tiếp trên cơ sở định mức được tính bổ sung các chi phí sau:

- Chi phí di chuyển của lao động trực tiếp sản xuất đến nơi tác nghiệp ở ngoài phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà cơ quan sản xuất chương trình phát thanh đóng trụ sở (nếu có);

- Chi phí chuyên gia (nếu có);

- Chi phí quản lý chung cho sản xuất các chương trình phát thanh;

- Chi phí biểu diễn nghệ thuật thể hiện trong chương trình phát thanh (nếu có);

- Chi phí mua tài liệu, bản quyền (nếu có).

CHƯƠNG II
ĐỊNH MỨC SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH

13.01.00.00.00 Bản tin thời sự
13.01.00.01.00 Bản tin thời sự trực tiếp
1. BẢN TIN THỜI SỰ TRỰC TIẾP THỜI LƯỢNG 5 PHÚT

a) Thành phần công việc
- Sản xuất tin trong nước:
+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung bản tin thời sự
+ Duyệt khung bản tin
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,07	0,05
	Biên tập viên	8/9	Công	0,04	0,04	0,03	0,02	0,02

	hạng III							
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Đạo diễn	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,01	0,01	0,004	0,003	0,001
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,57	1,26	0,94	0,63	0,24
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,45	0,36	0,27	0,18	0,07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,27	0,25	0,23	0,21	0,18
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	4
Tin quốc tế	3

2. BẢN TIN THỜI SỰ TRỰC TIẾP THỜI LƯỢNG 10 PHÚT, 15 PHÚT

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung bản tin thời sự
+ Duyệt khung bản tin
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Dựng âm thanh tiếng động theo kịch bản được duyệt
+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin
+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự trực tiếp

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,24	0,20	0,16	0,12	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,04	0,03	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,01	0,01	0,01	0,003
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,25	2,60	1,95	1,30	0,49
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,45	1,19	0,94	0,68	0,36
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,44	0,33	0,22	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58

	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự ngắn trong nước	1
Tin quốc tế	4

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.01.03	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,41	0,36	0,31	0,25	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,08	0,06	0,04	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Đạo diễn	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,13	0,10	0,08	0,05	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,02	0,02	0,01	0,005
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,94	3,95	2,96	1,98	0,74
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,58	2,17	1,75	1,33	0,81
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,01	0,81	0,60	0,40	0,15
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98

	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,05	0,04
	Máy tính		Giờ	12,22	10,14	8,05	5,97	3,36
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự ngắn trong nước	2
Tin quốc tế	5

13.01.00.02.00 Bản tinthời sự ghi âm phát sau

1. BẢN TIN THỜI SỰ GHI ÂM PHÁT SAU THỜI LƯỢNG 5 PHÚT

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Biên tập tin quốc tế:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung bản tin thời sự
+ Duyệt khung bản tin
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh bản tin
+ Dàn dựng bản tin
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Bảng định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.02.01	***Nhân công***						

	(Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,07	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04	0,04	0,03	0,02	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,04	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,57	1,25	0,94	0,63	0,23
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,47	0,37	0,28	0,19	0,07
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,27	0,26	0,26	0,26	0,25
	Máy ghi âm		Giờ	9,67	7,73	5,80	3,87	1,45
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	4,55	3,73	2,92	2,10	1,08
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	4
Tin quốc tế	3

2. BẢN TIN THỜI SỰ GHI ÂM PHÁT SAU THỜI LƯỢNG 10 PHÚT, 15 PHÚT

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự trong nước:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự

+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung bản tin thời sự
+ Duyệt khung bản tin
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh bản tin
+ Dàn dựng bản tin
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.02.02	***Nhân công*** **(Chức danh - cấp bậc)**							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,24	0,20	0,16	0,12	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,11	0,10	0,09	0,08	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,25	2,60	1,95	1,30	0,49
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,30	1,04	0,78	0,52	0,19
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,86	0,77	0,69	0,60	0,49
	Máy ghi âm		Giờ	18,08	14,47	10,85	7,23	2,71
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,03	0,03

	Máy tính		Giờ	8,06	6,56	5,05	3,54	1,66
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự ngắn trong nước	1
Tin quốc tế	4

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.01.00.02.03	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,11	0,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34	0,29	0,23	0,18	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,07	0,06	0,04	0,02
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,20	0,18	0,16	0,14	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,09	0,09	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,93	3,94	2,96	1,97	0,74
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	1,69	1,27	0,84	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,60	1,43	1,26	1,09	0,87
	Máy ghi âm		Giờ	26,50	21,20	15,90	10,60	3,98
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	11,33	9,25	7,17	5,08	2,48
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	6
Phóng sự ngắn trong nước	2
Tin quốc tế	5

13.02.00.00.00 Bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

1. BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ GHI ÂM PHÁT SAU THỜI LƯỢNG 5 PHÚT, 10 PHÚT

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh chương trình
+ Dàn dựng bản tin
+ Duyệt thành phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03	0,03	0,02	0,02	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,05	0,04	0,04	0,04	0,03
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,03	0,02	0,02	0,02	0,02

	hạng III							
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,96	1,57	1,18	0,79	0,29
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	0,63	0,51	0,38	0,25	0,10
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,31	0,30	0,29	0,28	0,26
	Máy ghi âm		Giờ	12,08	9,67	7,25	4,83	1,81
	Máy in		Giờ	0,02	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	3,09	2,50	1,90	1,30	0,56
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin	
Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,09	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05	0,04	0,03	0,02	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,13	0,11	0,10	0,08	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,07	0,06	0,06	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,04	3,23	2,42	1,62	0,61
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	1,59	1,27	0,95	0,64	0,24
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,94	0,84	0,73	0,63	0,50
	Máy ghi âm		Giờ	22,92	18,33	13,75	9,17	3,44
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	6,53	5,23	3,94	2,64	1,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	10 phút

Tin	7
Phóng sự ngắn	1

2. BẢN TIN CHUYÊN ĐỀ GHI ÂM PHÁT SAU,THỜI LƯỢNG 15 PHÚT

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin:

+ Đề xuất chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phóng sự:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất phỏng vấn:

+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Tổ chức sản xuất bản tin:

+ Lập khung bản tin
+ Duyệt khung bản tin
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính của bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh chương trình
+ Dàn dựng bản tin
+ Duyệt thành phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chuyên đề

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.02.00.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,28	0,23	0,17	0,12	0,05
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,07	0,06	0,04	0,02
	Biên tập viên	3/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,18	0,16	0,14	0,13	0,11
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,10	0,09	0,09	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,72	4,57	3,43	2,29	0,86
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,15	2,52	1,89	1,26	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,29	1,18	1,07	0,96	0,83
	Máy ghi âm		Giờ	29,75	23,80	17,85	11,90	4,46
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	12,17	9,80	7,43	5,06	2,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự	
Thời lượng phát sóng	*15 phút*
Tin	9
Phóng sự ngắn	1
Phỏng vấn	1

13.03.00.00.00 Bản tin tiếng dân tộc

a) Thành phần công việc

- Lập khung bản tin: Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập nội dung bản tin theo khung được duyệt bằng Tiếng Việt, viết lời dẫn chương trình
- Duyệt nội dung
- Biên dịch nội dung bản tin từ Tiếng Việt sang tiếng dân tộc
- Đọc, thu thanh bản tin bằng tiếng dân tộc
- Dựng chương trình (pha âm, chèn tiếng động, chèn nhạc, cắt, dựng)
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tiếng dân tộc

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.03.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,08
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Máy tính		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,06
	Máy in		Giờ	0,01
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.03.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	3/9	Công	0,44
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,30
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,15
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	6,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy ghi âm		Giờ	0,02
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

13.04.00.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp

13.04.00.01.00 Chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn và nội dung tin

+ Duyệt tin

+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động

+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Bài bình luận:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin
+ Viết bài bình luận
+ Duyệt bài bình luận
+ Thu thanh và dựng bài bình luận
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Bài phân tích quốc tế: *Dành cho chương trình thời lượng 45 phút*
+ Tìm chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tìm kiếm, kiểm tra và biên dịch thông tin
+ Biên tập bài phân tích
+ Duyệt bài
+ Thu thanh và dựng bài phân tích
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung chương trình thời sự
+ Duyệt khung chương trình
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Dựng âm thanh, tiếng động theo kịch bản được duyệt
+ Thu thanh và phát trực tiếp bản tin.
+ Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.04.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,58	1,29	1,01	0,72	0,36
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13	0,11	0,09	0,06	0,03
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Đạo diễn	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,03	0,03	0,02	0,01
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,26
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,62	5,30	3,97	2,65	0,99
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,55	3,74	2,93	2,12	1,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,59	0,47	0,35	0,24	0,09
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	23,32	19,01	14,71	10,41	5,03
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, bài	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	7
Phóng sự ngắn trong nước	3
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1

b2) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				lượng khai thác lại				
13.04.00.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên dịch viên hạng III	6/9	Công	0,40	0,32	0,24	0,16	0,06
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,86	1,53	1,21	0,88	0,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,17	0,13	0,09	0,05
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,69	0,69	0,69	0,69	0,69
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,36	0,29	0,22	0,14	0,05
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên chính hạng II	2/8	Công	0,49	0,47	0,44	0,42	0,39
	Phóng viên	3/9	Công	9,99	7,99	5,99	4,00	1,50
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,41	6,13	4,85	3,56	1,96
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,78	0,62	0,47	0,31	0,12
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	51,75	41,40	31,05	20,70	7,76
	Máy in		Giờ	0,18	0,17	0,16	0,15	0,15
	Máy tính		Giờ	35,57	29,51	23,44	17,38	9,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,23	0,23	0,23	0,23	0,23
	Mực in		Hộp	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, bài	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự ngắn trong nước	5
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1
Bài phân tích	1

13.04.00.02.00 Chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Sản xuất tin trong nước:

+ Đề xuất chủ đề

+ Duyệt chủ đề

+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và trích âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và nội dung tin
+ Duyệt tin
+ Thu dẫn và dựng tin tiếng động
+ Chuyển tin lên hệ thống lưu trữ.
- Sản xuất phóng sự trong nước:
+ Đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Bài bình luận:
+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
+ Duyệt ý tưởng
+ Thu thập thông tin
+ Viết bài bình luận
+ Duyệt bài bình luận
+ Thu thanh và dựng bài bình luận
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Biên tập tin quốc tế:
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, nội dung tin
+ Duyệt lời dẫn, nội dung
- Bài phân tích quốc tế: Dành cho chương trình thời lượng 45 phút
+ Tìm chủ đề
+ Duyệt chủ đề
+ Tìm kiếm, kiểm tra và biên dịch thông tin
+ Biên tập bài phân tích
+ Duyệt bài
+ Thu thanh và dựng bài phân tích
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Tổ chức sản xuất bản tin:
+ Chọn lọc tin, bài từ các nguồn tin
+ Lập khung chương trình thời sự
+ Duyệt khung chương trình
+ Nhận tin bài và đôn đốc các đơn vị thực hiện
+ Biên tập tin và phóng sự linh kiện trong nước (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Biên tập tin, phóng sự linh kiện quốc tế (biên tập mới và biên tập lại tin bài các Phóng viên gửi về)
+ Viết kịch bản: lời dẫn và tin chính trong bản tin
+ Duyệt kịch bản bản tin
+ Thu thanh chương trình
+ Dàn dựng chương trình
+ Duyệt chương trình
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.04.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,35	0,28	0,21	0,14	0,05
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,53	1,25	0,97	0,69	0,33
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,15	0,13	0,10	0,07	0,04
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,34	0,30	0,26	0,21	0,16
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,04	0,03	0,03	0,02	0,01
	Phát thanh viên chính hạng II	1/8	Công	0,11	0,10	0,09	0,08	0,07
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	6,62	5,30	3,97	2,65	0,99
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,62	1,50	1,39	1,27	1,12
	Máy ghi âm		Giờ	34,92	27,93	20,95	13,97	5,24
	Máy in		Giờ	0,13	0,13	0,12	0,11	0,10
	Máy tính		Giờ	23,25	18,94	14,64	10,33	4,96
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, bài	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	7
Phóng sự ngắn trong nước	3
Tin quốc tế	5
Bài bình luận	1

13.05.00.00.00 Chương trình tiếng nước ngoài

13.05.01.01.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Tập hợp tin bài liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt

- Duyệt nội dung
- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính
- Thu thanh và phát trực tiếp
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài trực tiếp

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,63
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,20
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,74
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,10
	Đạo diễn	6/9	Công	0,10
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	5,94
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b3) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

13.05.01.01.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,09
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,11
	Đạo diễn	6/9	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	8,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

13.05.01.02.00 Bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Tập hợp tin bài liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin bằng Tiếng Việt
- Duyệt nội dung
- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính
- Thu thanh và dàn dựng bản tin
- Duyệt bản tin
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất bản tin thời sự tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,17
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,39
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

13.05.01.02.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,93
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,07
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	6,11
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b3) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.01.02.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,38
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,07
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,10
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	9,25
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

13.05.02.00.00 Bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm thông tin liên quan
- Lập khung bản tin
- Duyệt khung bản tin
- Biên tập bản tin chuyên đề bằng Tiếng Việt
- Duyệt nội dung
- Biên dịch sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính
- Thu thanh và dàn dựng bản tin
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất bản tin chuyên đề tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 5 phút *Đơn vị tính: 01 bản tin*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.02.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,88

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,67
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

13.05.03.00.00 Chương trình thời sự tổng hợp tiếng nước ngoài ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Bản tin 15 phút

+ Tập hợp tin bài liên quan

+ Lập khung bản tin

+ Duyệt khung bản tin

+ Biên tập bản tin

+ Duyệt nội dung bản tin

+ Biên dịch nội dung các tin sang tiếng nước ngoài

+ Hiệu đính bản tin

+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Biên tập bài bình luận

+ Biên tập và biên dịch nội dung bài bình luận

+ Hiệu đính bài bình luận

- Biên tập phóng sự

+ Biên tập và biên dịch bài phóng sự

+ Hiệu đính phóng sự

- Hoàn thiện kịch bản lời dẫn

- Chọn nhạc và lấy nhạc cho chương trình

- Hiệu đính kịch bản, lời dẫn

- Thu thanh và dàn dựng chương trình

- Chuyển sản phẩm hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thời sự tổng hợp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.05.03.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	2,81
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,47
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,21
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,09
	Máy tính		Giờ	18,06
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,67
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04
				1

13.06.00.00.00 Bản tin thời tiết

a) Thành phần công việc

- Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết
- Biên tập bản tin
- Duyệt bản tin
- Thu thanh và dựng bản tin
- Chuyển sản phẩm hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất bản tin thời tiết

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.06.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,15
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng III	4/10	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,20
	Máy tính		Giờ	1,17
	Máy in		Giờ	0,01
	Vật liệu			
	Giấy	A4		0,01
	Mực in			0,003
				1

13.07.00.00.00 Chương trình tư vấn

13.07.00.01.00 Chương trình tư vấn trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Sản xuất phóng sự

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

- Sản xuất chùm ý kiến khán giả - voxpop:

+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop

- Viết kịch bản chi tiết chương trình tư vấn
- Duyệt kịch bản

- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.07.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,50
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,23
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,25
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,51
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	2,75
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,08
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	8,67
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	31,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

07.00.02.00 Chương trình tư vấn phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng theo chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin và liên hệ khách mời
- Viết kịch bản đề cương bản kịch tư vấn
- Duyệt kịch bản
- Lấy ý kiến khán giả: Đi phỏng vấn, trích và rải băng
- Ghi lại số điện thoại và nội dung câu hỏi của thính giả
- Thực hiện tư vấn cho khán giả
- Dàn dựng chương trình tư vấn
- Duyệt chương trình tư vấn
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình tư vấn phát sau

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
07.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,19

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38
	Đạo diễn	6/9	Công	0,06
	Kỹ thuật viên	3/9	Công	0,19
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	13,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tư vấn*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.07.00.02.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,94
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,89
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	3/9	Công	0,55
	Phóng viên	3/9	Công	0,49
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,63
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,00
	Máy ghi âm		Giờ	2,67
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	27,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

13.08.00.00.00 Chương trình tọa đàm

13.08.00.01.00 Chương trình tọa đàm trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

** Sản xuất phóng sự linh kiện:*

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
** Chùm ý kiến thính giả - voxpop:*
+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop
** Sản xuất chương trình quảng bá:*
+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh quảng bá
+ Dựng quảng bá
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh và phát trực tiếp tọa đàm
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.08.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,90	3,90
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,34	0,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,13
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25	0,25
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74

	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b2) Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.08.00.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,09	1,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,74	3,64
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,14
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31	0,31
	Đạo diễn	6/9	Công	0,19	0,19
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,50	1,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,22	34,17
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	3

b3) Thời lượng 60 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.08.00.01.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	1,25	1,25
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,35	4,25
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,16
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38	0,38
	Đạo diễn	6/9	Công	0,22	0,22
	Kỹ thuật viên	6/12	Công	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,22	0,22
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,80	0,74
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75	1,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,08	0,07
	Máy tính		Giờ	45,85	40,80
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	60 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.08.00.02.00 Chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ khách mời chuyên gia
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

** Sản xuất phóng sự linh kiện:*

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường

+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
** Chùm ý kiến thính giả - voxpop:*
+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop
** Sản xuất chương trình quảng bá:*
+ Viết quảng bá
+ Duyệt quảng bá
+ Thu thanh quảng bá
+ Dựng quảng bá
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản chương trình tọa đàm
- Duyệt kịch bản tọa đàm
- Mời khách đến phòng thu và trao đổi với khách mời
- Thu thanh tọa đàm
- Dàn dựng chương trình tọa đàm
- Duyệt chương trình tọa đàm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ,

b) Định mức sản xuất chương trình tọa đàm ghi âm phát sau

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.08.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,48	0,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,21	0,17
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,73	3,73
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,29	0,28
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	0,54
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47

	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,70	1,70
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,05	0,05
	Máy tính		Giờ	34,97	29,92
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,06	0,06
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b1) Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tọa đàm

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.08.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,55	0,46
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,26	0,22
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,31	4,31
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,35	0,34
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	0,54
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,13	0,06
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	3,12	0,47
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,55	0,55
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,19	2,19
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	3,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06
	Máy tính		Giờ	39,72	34,67
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.09.00.00.00 Chương trình tạp chí

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Tổ chức sản xuất:

* *Box thông tin - tin tức tổng hợp:* dành cho thời lượng từ 15 phút
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Biên tập tin
+ Duyệt tin

* *Chùm ý kiến thính giả (voxpop):* dành cho thời lượng 20 phút và 30 phút
+ Đi thực hiện phỏng vấn
+ Rải băng âm thanh và biên tập
+ Duyệt voxpop
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Dàn dựng voxpop

* *Phóng sự:*
+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

* *Talk với khách mời:*
+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
+ Duyệt phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn
+ Thu thanh lời giới thiệu ngắn
+ Dựng phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh tạp chí
- Dàn dựng chương trình tạp chí
- Duyệt tạp chí
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất chương trình tạp chí

b1) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến	Trên 50% đến	Trên 70%

				lượng khai thác lại		50%	70%	
13.09.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,56	1,56	1,56	1,56	1,56
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22	0,21	0,21	0,20	0,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,10	0,10	0,10	0,09
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,06	1,82	1,58	1,34	1,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	1,86	1,72	1,58	1,41
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,85	0,85	0,85	0,85	0,85
	Máy in		Giờ	0,03	0,02	0,02	0,02	0,03
	Máy tính		Giờ	18,60	18,11	17,62	17,12	16,51
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,80	5,60	4,40	2,90
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Phóng sự linh kiện	1

b2) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,99	1,99	1,99	1,99	1,99
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,32	0,30	0,29	0,28	0,26
	Biên tập viên hạng	8/9	Công	0,15	0,14	0,14	0,13	0,12

	III							
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,04	0,03	0,03	0,03	0,04
	Máy tính		Giờ	26,91	26,02	25,14	24,25	23,14
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1

b3) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	2,88	2,88	2,88	2,88	2,88
	Biên tập viên	6/9	Công	0,42	0,40	0,38	0,36	0,34
	Biên tập viên	8/9	Công	0,17	0,16	0,16	0,15	0,14
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,22	0,22	0,21	0,21	0,21
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phóng viên	2/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên	3/9	Công	3,79	3,30	2,82	2,34	1,73
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,91	2,63	2,34	2,06	1,71
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,70	1,70	1,70	1,70	1,70
	Máy in		Giờ	0,05	0,04	0,04	0,04	0,05
	Máy tính		Giờ	33,70	32,82	31,93	31,05	29,94
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	4,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện

Thời lượng phát sóng	20 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

b4) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình tạp chí

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.09.00.02.04	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên	2/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên	3/9	Công	3,70	3,70	3,70	3,70	3,70
	Biên tập viên	6/9	Công	0,58	0,56	0,54	0,53	0,50
	Biên tập viên	8/9	Công	0,27	0,26	0,25	0,25	0,24
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,31	0,31	0,30	0,30	0,30
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Phóng viên	2/9	Công	0,13	0,30	0,23	0,15	0,06
	Phóng viên	3/9	Công	4,00	3,52	3,04	2,55	1,95
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,11	2,83	2,54	2,26	2,06
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53	2,53	2,53	2,53	2,53
	Máy in		Giờ	0,07	0,06	0,06	0,06	0,07
	Máy tính		Giờ	41,34	40,46	39,57	38,69	37,58
	Máy ghi âm		Giờ	15,00	12,60	10,20	7,80	5,10
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	2
Box thông tin	1
Chùm ý kiến khán giả	1

10.00.00.00 Chương trình điểm báo

10.00.01.00 Chương trình điểm báo trong nước trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- Biên tập nội dung
- Duyệt nội dung
- Thu thanh và phát thanh trực tiếp

b) Định mức sản xuất điểm báo trực tiếp

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.10.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,25
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

b2) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.10.00.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	2,50
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	0,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,003
				1

10.00.02.00 Chương trình điểm báo trong nước phát sau

a) Thành phần công việc

- Thu thập và chọn lọc thông tin trên các báo
- Biên tập nội dung
- Duyệt nội dung
- Thu thanh điểm báo
- Cắt trích và dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất điểm báo phát sau

b1) Thời lượng 05 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình điểm báo*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.10.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,21
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Ca	0,01
	Hệ thống phòng thu		Ca	0,02
	Máy in		Ca	0,003
	Máy tính		Ca	0,21
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

13.11.00.00.00 Phóng sự

13.11.01.00.00 Phóng sự chính luận

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tinvà liên hệ với địa phương
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Tác nghiệp tại hiện trường
- Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- Viết lời bình, lời dẫn phóng sự
- Duyệt lời bình, lời dẫn
- Trích âm thanh phỏng vấn
- Thu thanh phóng sự
- Dàn dựng phóng sự
- Duyệt phóng sự
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.

b) Định mức sản xuất phóng sự chính luận

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.11.01.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04

	hạng III							
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,77	2,49	2,21	1,94	1,59
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,50	2,30	2,10	1,90	1,65
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,55	0,55	0,55	0,55
	Máy ghi âm		Giờ	10,00	8,00	6,00	4,00	1,50
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	9,79	9,79	9,79	9,79	9,79
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
11.01.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,24	0,24	0,24	0,24	0,24
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	4,08	3,67	3,22	2,78	2,28
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	0,56	0,56	0,56	0,56
	Máy ghi âm		Giờ	14,67	11,73	8,80	5,87	2,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,003	0,003	0,003	0,003
	Máy tính		Giờ	15,58	8,70	8,70	8,70	8,70
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

13.11.02.00.00 Phóng sự chân dung

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương
- Viết đề cương

- Duyệt đề cương
- Tác nghiệp tại hiện trường
- Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
- Viết lời bình, lời dẫn
- Duyệt lời bình, lời dẫn
- Trích âm thanh phỏng vấn
- Thu thanh phóng sự chân dung
- Dàn dựng phóng sự chân dung
- Duyệt phóng sự
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất phóng sự chân dung

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.11.02.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,15	1,90	1,66	1,42	1,12
	Máy sử dụng							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Máy ghi âm		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	7,65	7,32	6,98	6,65	6,23
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,002	0,002	0,002	0,002	0,002
				1	2	3	4	5

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự chân dung

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

				khai thác lại				
13.11.02.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viênhạng III	5/10	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,63	3,26	2,88	2,51	2,04
	Máy sử dụng							
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	12,00	9,60	7,20	4,80	1,80
	Máy in		Giờ	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Máy tính		Giờ	14,22	13,62	13,02	12,42	11,67
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Mực in		Hộp	0,003	0,003	0,003	0,003	0,003
				1	2	3	4	5

13.11.03.00.00 Phóng sự điều tra

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và liên hệ với địa phương, người phỏng vấn
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Thực hiện phóng sự (đi tác nghiệp thực tế, lấy ý kiến người dân, cơ quan chức năng, thu tiếng động hiện trường)
- Nghe lại và rải băng phỏng vấn
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh phỏng vấn
- Thu thanh phóng sự
- Dàn dựng phóng sự
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất phóng sự điều tra

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%

				thác lại		
13.11.03.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,42	0,42	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20	0,20	0,20
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	4,97	4,47	3,97
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50	1,50	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,60	0,60	0,60
	Máy ghi âm		Giờ	16,00	12,80	9,60
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	22,27	21,47	20,67
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	A4	Ram	0,02	0,02	0,02
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
13.11.03.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,66	0,66	0,66
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25	0,25	0,25
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,11	0,11
	Phát thanh viên hạng II	5/10	Công	0,08	0,08	0,08
	Phóng viên hạng III	6/9	Công	7,42	6,67	5,92
	Máy sử dụng					
	Hệ thống dựng		Giờ	2,00	2,00	2,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22	1,22	1,22
	Máy ghi âm		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy tính		Giờ	33,37	32,17	30,97
	Vật liệu sử dụng					
	Giấy	A4	Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

13.12.00.00.00 Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

a) Thành phần công việc

- Thu thập thông tin và liên hệ các đơn vị liên quan
- Viết kịch bản đề cương tường thuật trực tiếp
- Duyệt kịch bản đề cương
- Triển khai kế hoạch thực hiện

- Thu thập tư liệu liên quan phục vụ cho buổi tường thuật trực tiếp
- Tìm và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Hoàn thiện kịch bản thực hiện tại hiện trường
- Triển khai thiết bị tại hiện trường
- Thu thanh và tường thuật trực tiếp
- Thu dọn hiện trường

b) Định mức sản xuất chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh

b1) Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,44
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,44
	Đạo diễn	8/9	Công	0,44
	Đạo diễn	3/9	Công	0,44
	Kỹ sư	6/9	Công	1,06
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	9,38
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,33
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	7,50
	Máy tính		Giờ	33,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,40
	Mực in		Hộp	0,13
				1

b2) Thời lượng 120 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.02	***Nhân công*** Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	6,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,38
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,50
	Đạo diễn	8/9	Công	0,50
	Đạo diễn	3/9	Công	0,50
	Kỹ sư	6/9	Công	1,13
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	9,75
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,44
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	8,00
	Máy tính		Giờ	43,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,53
	Mực in		Hộp	0,18
				1

b3) Thời lượng 180 phút: *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.12.00.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	9,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,50
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,63
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,63
	Đạo diễn	8/9	Công	0,63
	Đạo diễn	3/9	Công	0,50
	Kỹ sư	6/9	Công	0,63
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	7,50
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,66
	Xe phát thanh lưu động		Giờ	9,00
	Máy tính		Giờ	53,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,80
	Mực in		Hộp	0,26
				1

13.13.00.00.00 Chương trình giao lưu

13.13.00.01.00 Chương trình giao lưu trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Thu thanh phóng sự
+ Dàn dựng phóng sự
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình giao lưu
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trìnhgiao lưu trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai

				khai thác lại	thác lại đến 30%
13.13.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,25	0,25
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,44	4,44
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,43	0,35
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10	0,06
	Đạo diễn	6/9	Công	0,16	0,16
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,32	0,18
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,26	2,26
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,10	0,09
	Máy tính		Giờ	39,44	34,39
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	3

b2) Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.13.00.01.02	***Nhân công*** Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,34	5,34
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,56	0,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,16	0,12
	Đạo diễn	6/9	Công	0,19	0,19
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,35	0,22
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,50	2,50
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,12	0,11

	Máy tính		Giờ	48,44	41,60
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,14	0,14
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	3

b3) Thời lượng 55 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.13.00.01.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,88	5,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,61	0,53
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,17	0,13
	Đạo diễn	6/9	Công	0,22	0,22
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,38	0,25
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,25	0,19
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,75	2,75
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	44,61	37,60
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,05	0,05
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.13.00.02.00 Chương trình giao lưu ghi âm phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu và liên hệ các khách mời
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Sản xuất phóng sự linh kiện:

+ Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

+ Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Hoàn thiện kịch bản và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh giao lưu
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình giao lưu phát sau

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.13.00.02.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,59	4,59
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,49	0,42
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18	0,15
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	3/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,38	0,25
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,02	1,95
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	41,94	36,89
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Phóng sự linh kiện	2

b2) Thời lượng 45 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.00.02.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,16	5,16
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27	0,23
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01

	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,45	0,31
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,53	2,46
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	47,82	42,77
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	45 phút
Phóng sự linh kiện	2

b3) Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình giao lưu*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại đến 30%
13.13.00.02.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)				
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,66	5,66
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,60	0,52
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,28	0,24
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,75	0,56
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,03	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,54	0,41
	Máy sử dụng				
	Hệ thống dựng		Giờ	2,11	0,32
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,21	3,24
	Máy ghi âm		Giờ	18,00	2,70
	Máy in		Giờ	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	45,77	40,72
	Vật liệu sử dụng				
	Giấy	A4	Ram	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06
				1	2

Ghi chú: Số lượng phóng sự linh kiện	
Thời lượng phát sóng	55 phút
Phóng sự linh kiện	3

13.14.00.00.00 Chương trình bình luận

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin

- Viết bài bình luận
- Duyệt bài bình luận
- Thu thanh và dàn dựng bài bình luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình luận

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.14.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,97
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	7,61
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,002
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình bình luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.14.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,48
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,26
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,05
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,46
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	13,22
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,001
				1

13.15.00.00.00 Chương trình xã luận

a) Thành phần công việc
- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin
- Viết bài xã luận
- Duyệt bài xã luận
- Thu thanh và dựng bài xã luận
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình xã luận

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.15.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,03
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,03
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,28
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	25,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,002
				1

b2) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình xã luận

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.15.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,78
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,07
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,56
	Máy in		Giờ	0,10
	Máy tính		Giờ	41,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,004
				1

13.16.00.00.00 Tiểu phẩm

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Liên hệ và mời các diễn viên để tham gia vai diễn
- Thực hiện diễn tiểu phẩm
- Chọn âm thanh tiếng động cho tiểu phẩm
- Dàn dựng tiểu phẩm: Ghép nhạc, tiếng động hiện trường, cắt gọt âm thanh.
- Duyệt tiểu phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất tiểu phẩm

b1) Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

13.16.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,83
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,09
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,34
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,08
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	0,61
	Hệ thống dựng		Giờ	1,39
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	14,57
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b2) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.16.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,10
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,62
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,18
	Đạo diễn	6/9	Công	0,69
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,13
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,06
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	19,98
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b3) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 tiểu phẩm*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.16.00.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,35
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,41
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,27
	Đạo diễn hạng III	6/9	Công	0,73
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,20
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,67
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00

	Máy in		Giờ	0,15
	Máy tính		Giờ	26,93
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,18
	Mực in		Hộp	0,06
				1

13.17.00.00.00 Game show

13.17.00.10.00 Game show phát trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát trực tiếp

b1) Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.17.00.10.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên	4/9	Công	2,25
	Biên tập viên	6/9	Công	0,10
	Biên tập viên	8/9	Công	0,06
	Biên tập viên	2/9	Công	0,22
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,75
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	14,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023
				1

13.17.00.20.00 Game show phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng đề tài
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin tài liệu, chọn khách mời, khán giả; liên hệ với khách
- Viết kịch bản: Lời dẫn, các câu đố, chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh game show
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt game show
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình game show phát sau

b1) Thời lượng 55 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình game show*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.17.00.20.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	2,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,16
	Kỹ thuật viên	7/9	Công	0,55
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,37
	Máy in		Giờ	0,06
	Máy tính		Giờ	12,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,07
	Mực in		Hộp	0,023
				1

13.18.00.00.00 Biên tập kịch truyền thanh

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thu thanh chương trình
- Lựa chọn âm thanh, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất biên tập kịch truyền thanh

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,37
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,20
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,16
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	1,28
	Hệ thống dựng		Giờ	8,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	18,60
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,10
	Mực in		Hộp	0,03

				1

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	8,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,30
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,39
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	3,14
	Hệ thống dựng			16,00
	Máy in		Giờ	0,18
	Máy tính		Giờ	30,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,21
	Mực in		Hộp	0,07
				1

b3) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	13,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,54
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,70
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	5,60
	Hệ thống dựng		Giờ	32,00
	Máy in		Giờ	0,40
	Máy tính		Giờ	46,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,48
	Mực in		Hộp	0,16
				1

b4) Thời lượng 90 phút

Đơn vị tính: 01 kịch truyền thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.18.00.00.04	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	20,40
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,08
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	1,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng kịch		Giờ	8,50
	Hệ thống dựng		Giờ	40,00
	Máy in		Giờ	0,72
	Máy tính		Giờ	83,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,86
	Mực in		Hộp	0,29

1

13.19.00.00.00 Biên tập ca kịch

a) Thành phần công việc

- Tìm, lựa chọn kịch bản văn học và đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Liên hệ, trao đổi với tác giả
- Biên tập kịch bản sân khấu
- Duyệt kịch bản sân khấu
- Viết lời dẫn và thuyết minh cảnh
- Liên hệ mời ê kíp thực hiện chương trình
- Thực hiện thu thanh
- Lựa chọn nhạc, tiếng động
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt ca kịch
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình biên tập ca kịch

b1) Thời lượng 90 phút *Đơn vị tính: 01 ca kịch*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.19.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	18,23
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	1,08
	Đạo diễn	6/9	Công	0,50
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	1,56
	Kỹ sư	4/8	Công	0,56
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng ca kịch		Giờ	9,00
	Hệ thống dựng		Giờ	30,00
	Máy in		Giờ	1,33
	Máy tính		Giờ	83,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	1,60
	Mực in		Hộp	0,53
				1

13.20.00.00.00 Thu tác phẩm mới

13.20.10.00.00 Thu truyện

a) Thành phần công việc

- Nhận và chọn lọc truyện từ các nơi gửi về
- Biên tập truyện phù hợp với thời lượng, ngôn từ phù hợp với yêu cầu tác phẩm cần thể hiện
- Duyệt truyện
- Liên hệ và mời người đọc truyện
- Thu thanh
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt truyện
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu truyện

b1) Thời lượng 10 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
20.10.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,74
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,72
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,33
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

13.20.20.00.00 Thu thơ, thu nhạc

a) Thành phần công việc

- Nhận và chọn lọc bài thơ hoặc bản nhạc từ các nơi gửi về
- Biên tập lại thơ hoặc bản nhạc
- Duyệt tác phẩm
- Liên hệ và mời người thể hiện tác phẩm
- Thu thanh tác phẩm
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình thu thơ, thu nhạc

b1) Thời lượng 5 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.20.20.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,90
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,09
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,69
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	6,17
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

13.21.00.00.00 Đọc truyện

a) Thành phần công việc

- Chọn truyện
- Duyệt truyện

- Viết lời dẫn truyện
- Duyệt lời dẫn
- Thu thanh truyện
- Dàn dựng tác phẩm: ghép nhạc, cắt gọt âm thanh
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình đọc truyện

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,01
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,03
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,04
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,92
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	0,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,0001
				1

b2) Thời lượng 20 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,02
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,22
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	1,38
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

b3) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình đọc truyện*

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức
13.21.00.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)		

	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,43
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,03
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,23
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,08
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,83
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	2,08
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

13.22.00.00.00 Phát thanh văn học

1. Chương trình phát thanh văn học 15 phút

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, lựa chọn âm nhạc
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.22.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,79
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,54
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,18
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,42
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	7,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

2. Chương trình phát thanh văn học thời lượng 30 phút

a) Thành phần công việc

- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng

- Thu thập thông tin theo chủ đề
- Viết kịch bản đề cương
- Duyệt kịch bản đề cương
- Thực hiên phỏng vấn
+ Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
+ Soạn thảo nội dung phỏng vấn
+ Duyệt nội dung phỏng vấn
+ Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
+ Thực hiện phỏng vấn
+ Nghe lại và rải băng phỏng vấn
+ Trích nội dung phỏng vấn
+ Duyệt sản phẩm
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Viết bài tản văn
- Viết kịch bản, lời dẫn chương trình
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh văn học

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.22.00.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,31
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,27
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	1,33
	Phát thanh viên hạng II	2/8	Công	0,63
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,31
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,00
	Hệ thống dựng		Giờ	1,28
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	32,57
	Máy ghi âm		Giờ	3,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

13.23.00.00.00 Bình truyện

a) Thành phần công việc
- Lên ý tưởng chủ đề
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin theo chủ đề: tìm thơ, chọn truyện, bài hát
- Tìm hiểu truyện, biên tập và viết lời bình truyện
- Viết kịch bản lời dẫn chương trình và lựa chọn nhạc cho chương trình
- Duyệt kịch bản

- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình bình truyện

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
23.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	3,53
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,22
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	1/8	Công	0,48
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,24
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,77
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	27,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03
				1

13.24.00.00.00 Trả lời thính giả ghi âm phát sau

13.24.10.00.00 Trả lời thính giả dạng điều tra

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và viết lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn
- Tìm các nguồn thông tin để trả lời thính giả (liên hệ với các cơ quan chức năng)
- Thực hiện phóng sự linh kiện

+ Thu thập thông tin
+ Viết kịch bản đề cương
+ Duyệt kịch bản đề cương
+ Tác nghiệp tại hiện trường
+ Nghe lại và rải băng
+ Viết phóng sự
+ Duyệt phóng sự
+ Trích âm thanh phỏng vấn
+ Duyệt chương trình
+ Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng điều tra

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức

13.24.10.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	2,48
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,65
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,25
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,04
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,69
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	1,50
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,23
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	40,43
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,91
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,88
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,33
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,16
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	4,88
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,27
	Máy ghi âm		Giờ	16,00
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	54,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

b3) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.10.00.03	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	6,29
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	1,19
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,41
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,31
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,10

	Phóng viên hạng III	5/9	Công	5,00
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	4,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,53
	Máy ghi âm		Giờ	10,00
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	55,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,11
	Mực in		Hộp	0,04
				1

13.24.20.00.00 Trả lời thính giả dạng không điều tra

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận và đọc từng nội dung thư thính giả, chọn lọc thư có cùng chủ đề để thực hiện lên chương trình
- Biên tập các câu hỏi của thính giả và lời dẫn chương trình
- Duyệt câu hỏi và lời dẫn chương trình
- Liên hệ và gửi câu hỏi cho chuyên gia
- Nhận câu trả lời từ chuyên gia
- Hoàn thiện kịch bản thu thanh
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình trả lời thính giả dạng không điều tra

b1) Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.20.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,04
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,89
	Máy in		Giờ	0,02
	Máy tính		Giờ	8,08
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,03
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.24.20.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,09

	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,31
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,30
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,42
	Máy in		Giờ	0,08
	Máy tính		Giờ	15,50
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,09
	Mực in		Hộp	0,03
				1

13.25.00.00.00 Chương trình phổ biến kiến thức

13.25.10.00.00 Chương trình dạy Tiếng Việt

a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy Tiếng Việt
- Viết kịch bản dạy học Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Biên dịch bài giảng Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài
- Hiệu đính bài giảng
- Thu thanh lời dẫn bằng tiếng nước ngoài
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy Tiếng Việt

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.10.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,80
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,18
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,01
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	5,42
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,08
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,01
	Mực in		Hộp	0,004
				1

13.25.20.00.00 Chương trình dạy tiếng nước ngoài

a) Thành phần công việc

- Nhận chương trình dạy tiếng nước ngoài
- Biên dịch bài giảng tiếng nước ngoài ra Tiếng Việt
- Duyệt bài giảng Tiếng Việt
- Thu thanh lời đọc Tiếng Việt
- Dàn dựng sản phẩm
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy tiếng nước ngoài

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 chương trình dạy học*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.20.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,16
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,24
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	0,81
	Máy sử dụng			
	Máy in		Giờ	0,04
	Máy tính		Giờ	4,73
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,58
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,05
	Mực in		Hộp	0,02
				1

13.25.30.00.00 Chương trình dạy học hát

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan và liên hệ với nhạc công, ca sỹ, người học hát
- Viết kịch bản dạy hát
- Duyệt kịch bản dạy hát
- Thu thanh chương trình dạy hát
- Dàn dựng chương trình
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học hát

b1) Thời lượng 15 phút *Đơn vị tính: 01 bài học hát*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.30.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,95
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,08
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,06
	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,29
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	2,33
	Máy in		Giờ	0,03
	Máy tính		Giờ	5,83
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,04
	Mực in		Hộp	0,01
				1

b2) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 bài học hát*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.30.00.02	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,88
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,12
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,10
	Đạo diễn	3/9	Công	0,19
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,40
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	3,17
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	13,00
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

13.25.40.00.00 Chương trình dạy học chuyên ngành

a) Thành phần công việc

- Nhận âm thanh bài giảng từ giáo viên
- Nghe, rải băng bài giảng
- Viết lời dẫn và kịch bản bài giảng
- Duyệt kịch bản
- Trích âm thanh bài giảng
- Thu thanh lời dẫn chương trình bài giảng
- Dàn dựng chương trình
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất chương trình dạy học

b1) Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.25.40.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,03
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,04
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,02
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,06
	Máy sử dụng			
	Hệ thống dựng		Giờ	3,00
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,50
	Máy in		Giờ	0,01
	Máy tính		Giờ	4,75
	Vật liệu sử dụng			
	Giấy	A4	Ram	0,02
	Mực		Hộp	0,01
				1

13.26.00.00.00 Biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình

a) Thành phần công việc

- Viết ý tưởng
- Duyệt ý tưởng

- Thu thập, lựa chọn âm thanh
- Biên tập nhạc cho phù hợp với bộ hình hiệu, hình cắt của chương trình
- Thu tiếng nhạc hiệu (nếu có)
- Dàn dựng chương trình: lồng ghép nhạc và lời nói (nếu có)
- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức biên tập bộ nhạc hiệu, nhạc cắt chương trình phát thanh

Đơn vị tính: 01 bộ chương trình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
13.26.00.00.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	3,19
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	0,13
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,13
	Phát thanh viên hạng II	3/8	Công	0,06
	Kỹ thuật viên	8/12	Công	0,21
	Máy sử dụng			
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	1,67
	Máy tính		Giờ	25,00
				1

13.27.00.00.00 Show phát thanh

13.27.00.01.00 Show phát thanh trực tiếp

1. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 30 phút

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương kịch bản
- Duyệt đề cương kịch bản
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất theo kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

+ Biên tập bản tin:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Biên tập nội dung

Duyệt nội dung bản tin

+ Phóng sự:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Tác nghiệp tại hiện trường

Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn

Thu thanh phóng sự

Dàn dựng phóng sự

Duyệt phóng sự

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

Voxpop:

Đi phỏng vấn người dân

Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn

Dựng voxpop

Duyệt voxpop
Chuyển lên hệ thống máy chủ
Talk trực tiếp:
Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
Duyệt ý tưởng
Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
Soạn thảo nội dung phỏng vấn
Duyệt nội dung phỏng vấn
Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất giới thiệu tin chính cho chương trình:
Biên tập lời dẫn
Duyệt lời dẫn
Thu thanh và dựng tin chính
- Sản xuất quảng bá:
Thu thập thông tin
Viết quảng bá
Duyệt quảng bá
Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất chương trình phát thanh tổng hợp trực tiếp

b1) Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.01	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	3,49	3,47	3,44	3,41	3,38
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,14	0,13	0,12	0,12	0,11
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,41	0,38	0,35	0,32	0,28
	Biên tập viên hạng III	2/9	Công	0,01	0,01	0,004	0,003	0,001
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Đạo diễn	6/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên	5/10	Công	0,02	0,02	0,01	0,01	0,003

	hạng III							
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	2,58	2,07	1,55	1,03	0,39
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,40	0,32	0,24	0,16	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	3,92	3,27	2,63	1,99	1,18
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	0,87	0,69	0,52	0,35	0,13
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,10	0,10	0,09	0,09	0,09
	Máy tính		Giờ	44,34	42,89	41,44	39,99	38,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

2. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 60 phút

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất

* Chuyên mục trong nước:

+ Biên tập talk và ý kiến khán giả:

Biên tập chương trình talk đã phát

Nghe, rải băng và biên tập ý kiến khán giả về câu chuyện

Duyệt nội dung

Trích âm thanh

Duyệt sản phẩm âm thanh

Chuyển lên hệ thống lưu trữ

+ Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả:

Tổng hợp ý kiến trong ngày của thính giả về các vấn đề: qua điện thoại, email, facebook,…

Biên tập ý kiến thính giả

Duyệt bài biên tập

Trích âm thanh ý kiến thính giả

Thu thanh và dựng ý kiến thính giả

Duyệt bài

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Phóng sự:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Tác nghiệp tại hiện trường

Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn
Thu thanh phóng sự
Dàn dựng phóng sự
Duyệt phóng sự
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ Talk ghi âm trước phát sau:
Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
Soạn thảo nội dung phỏng vấn
Duyệt nội dung phỏng vấn
Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
Thực hiện phỏng vấn
Nghe lại và rải băng phỏng vấn
Viết lời dẫn và biên tập nội dung phỏng vấn
Duyệt phỏng vấn
Trích nội dung phỏng vấn
Duyệt sản phẩm
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ Voxpop:
Đi phỏng vấn người dân
Rải băng và cắt trích âm thanh phỏng vấn
Dàn dựng voxpop
Duyệt voxpop
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ Bài phân tích trong nước:
Thu thập thông tin và viết bài phân tích
Duyệt bài phân tích
Thu thanh và dựng bài phân tích
* Chuyên mục quốc tế:
+ Điểm báo quốc tế:
Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
Biên dịch sang Tiếng Việt
Biên tập điểm báo
Duyệt nội dung điểm báo
+ Bài phân tích quốc tế:
Tìm chủ đề
Duyệt chủ đề
Tìm thông tin liên quan
Biên dịch sang Tiếng Việt
Trích âm thanh
Biên tập bài phân tích
Duyệt bài
Thu thanh bài phân tích
Dựng bài phân tích
Duyệt bài phân tích
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
* Bài tổng hợp quốc tế:
Tìm chủ đề
Duyệt chủ đề
Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)
Biên dịch sang Tiếng Việt
Biên tập bài tổng hợp
Duyệt bài tổng hợp
Thu thanh bài tổng hợp

Dựng bài tổng hợp
Duyệt bài tổng hợp
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các nơi gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

b1) Thời lượng 60 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.02	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	4,97	4,76	4,55	4,34	4,07
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,47	0,44	0,41	0,38	0,34
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,86	0,73	0,59	0,46	0,29
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,63	1,63	1,63	1,63	1,63
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,38	0,30	0,23	0,15	0,06
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,64	1,31	0,98	0,66	0,25
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,60	1,28	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	0,78	0,78	0,78	0,78	0,78
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,64	0,51	0,38	0,26	0,10
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	3,77	3,01	2,26	1,51	0,57
	Phóng viên hạng III	2/9	Công	0,20	0,16	0,12	0,08	0,03
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	6,96	5,57	4,18	2,79	1,04
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,39	3,51	2,64	1,76	0,66
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	5,17	5,13	5,10	5,07	5,03

	Máy ghi âm		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy in		Giờ	0,16	0,15	0,14	0,14	0,13
	Máy tính		Giờ	81,62	73,45	65,27	57,10	46,88
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

3. Show phát thanh trực tiếp thời lượng 115 phút

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

* Phần trong nước:

+ Bản tin 5 phút:

Tìm kiếm và biên tập tin từ các nguồn tin (tin trong nước và tin quốc tế)

Duyệt bản tin

Dựng sản phẩm âm thanh theo kịch bản được duyệt

+ Phóng sự:

Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

Tác nghiệp tại hiện trường

Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn

Viết lời dẫn, lời bình phóng sự

Duyệt phóng sự

Trích âm thanh phỏng vấn

Thu thanh phóng sự

Dàn dựng phóng sự

Duyệt phóng sự

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Bài tổng hợp về tin kinh tế:

Theo dõi tin tức đầu ngày

Tham khảo ý kiến chuyên gia

Lựa chọn và biên tập bài

Duyệt bài

Thu thanh và dàn dựng bài

Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

+ Talk trực tiếp:

Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng

Duyệt ý tưởng

Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn

Soạn thảo nội dung phỏng vấn

Duyệt nội dung phỏng vấn

Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời

+ Điểm báo trong nước:

Đọc báo và biên tập điểm báo

Duyệt điểm báo

+ Tin thời tiết, tin giao thông:

Tìm kiếm thông tin

Biên tập thông tin
Duyệt thông tin
+ Bài phân tích trong nước:
Thu thập thông tin và viết bài phân tích
Duyệt bài phân tích
Thu thanh và dựng bài
* Chuyên mục quốc tế:
+ Điểm báo quốc tế:
Thu thập và chọn lọc thông tin trên các trang báo nước ngoài
Biên dịch sang Tiếng Việt
Biên tập điểm báo
Duyệt nội dung
+ Bài phỏng vấn:
Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
Duyệt ý tưởng
Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn (trong nước, quốc tế)
Soạn thảo nội dung phỏng vấn
Duyệt nội dung phỏng vấn
Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
Thực hiện phỏng vấn
Nghe lại, rải băng, trích phỏng vấn
Duyệt âm thanh phỏng vấn
Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
+ Bài tổng hợp quốc tế:
Tìm chủ đề
Duyệt chủ đề
Tìm thông tin liên quan (có tiếng động)
Biên dịch sang Tiếng Việt
Biên tập bài
Duyệt bài
Thu thanh bài tổng hợp
Dựng bài tổng hợp
Duyệt bài tổng hợp
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các đơn vị gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát theo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Sản xuất quảng bá:
Thu thập thông tin
Viết quảng bá
Duyệt quảng bá
Thu thanh, dựng và pha âm quảng bá
Duyệt quảng bá
- Thu thanh và phát trực tiếp chương trình
- Hoàn thiện chương trình (sửa lỗi sau khi phát trực tiếp)

b) Định mức sản xuất show phát thanh trực tiếp

b1) Thời lượng 115 phút

Đơn vị tính: 01 show phát thanh

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại

				chương trình không có thời lượng khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.01.03	***Nhân công*** (Chức danh - cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	5,97	5,78	5,58	5,39	5,14
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,55	0,47	0,40	0,32	0,22
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	0,66	0,70	0,62	0,53	0,42
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,81	2,81	2,81	2,81	2,81
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	0,41	0,33	0,24	0,16	0,06
	Biên dịch viên hạng III	4/9	Công	1,61	1,29	0,96	0,64	0,24
	Đạo diễn	6/9	Công	1,20	1,20	1,20	1,20	1,20
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,58	0,46	0,35	0,23	0,09
	Kỹ thuật viên	9/12	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Phát thanh viên hạng III	5/10	Công	0,22	0,18	0,13	0,09	0,03
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	13,52	11,05	8,51	5,98	2,81
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	7,58	6,06	4,55	3,03	1,14
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	5,07	4,13	3,19	2,25	1,07
	Hệ thống phòng truyền âm		Giờ	2,42	2,38	2,35	2,32	2,28
	Máy ghi âm		Giờ	44,67	36,13	27,10	18,07	6,78
	Máy in		Giờ	0,24	0,23	0,22	0,21	0,20
	Máy tính		Giờ	125,39	113,16	99,93	86,70	70,17
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
				1	2	3	4	5

13.27.00.02.00 Show phát thanh phát sau

a) Thành phần công việc

- Đề xuất ý tưởng
- Duyệt ý tưởng
- Thu thập thông tin liên quan
- Viết đề cương
- Duyệt đề cương
- Kết nối các phòng nội dung để sản xuất kịch bản
- Tổ chức sản xuất:

+ Bản tin biên tập:

. Tìm thông tin liên quan đến chủ đề

. Biên tập lời dẫn và biên tập nội dung

. Duyệt nội dung lời dẫn
+ Phóng sự:
. Đề xuất ý tưởng
. Duyệt ý tưởng
. Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
. Tác nghiệp tại hiện trường
. Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
. Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
. Duyệt phóng sự
. Trích âm thanh phỏng vấn
. Thu thanh phóng sự
. Dàn dựng phóng sự
. Chuyển file lên hệ thống lưu trữ
+ Tạp chí:
o Box thông tin:
. Thu thập và biên tập thông tin
. Duyệt thông tin
o Phóng sự:
. Đề xuất ý tưởng
. Duyệt ý tưởng
. Tìm thông tin liên quan đến chủ đề
. Tác nghiệp tại hiện trường
. Nghe lại và rải băng âm thanh phỏng vấn
. Viết lời dẫn, lời bình phóng sự
. Duyệt phóng sự
. Trích âm thanh phỏng vấn
. Thu thanh phóng sự
. Dàn dựng phóng sự
. Duyệt phóng sự
. Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
o Phỏng vấn:
. Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng
. Duyệt ý tưởng
. Thu thập thông tin và liên hệ phỏng vấn
. Soạn thảo nội dung phỏng vấn
. Duyệt nội dung phỏng vấn
. Thống nhất kế hoạch, nội dung phỏng vấn với khách mời
. Thực hiện phỏng vấn
. Nghe lại và rải băng phỏng vấn
. Viết lời dẫn và nội dung phỏng vấn
. Duyệt phỏng vấn
. Trích nội dung phỏng vấn
. Thu thanh lời giới thiệu ngắn
. Dựng phỏng vấn
. Duyệt phỏng vấn
. Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ
- Đôn đốc các bộ phận triển khai thực hiện và tập hợp tin, bài từ các phòng gửi về
- Lựa chọn âm thanh: bài hát, nhạc nền
- Tìm bài hát heo kịch bản
- Hoàn thiện kịch bản
- Duyệt kịch bản
- Thu thanh chương trình
- Dàn dựng chương trình: Pha âm, ghép nối, nền nhạc, ghép lời dẫn

- Duyệt sản phẩm
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ

b) Định mức sản xuất show phát thanh phát sau

b1) Thời lượng 30 phút *Đơn vị tính: 01 show phát thanh*

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
13.27.00.02.00	***Nhân công*** (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	6/9	Công	2,36	2,30	2,24	2,18	2,11
	Biên tập viên hạng III	8/9	Công	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Biên tập viên hạng III	3/9	Công	1,48	1,43	1,39	1,34	1,28
	Kỹ thuật viên hạng III	7/12	Công	0,30	0,30	0,29	0,29	0,29
	Phóng viên hạng III	3/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng		Giờ	2,63	2,11	1,58	1,05	0,40
	Hệ thống phòng thu dựng		Giờ	4,04	4,03	4,01	4,00	3,98
	Máy ghi âm		Giờ	9,00	7,20	5,40	3,60	1,35
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,03	0,02	0,01
	Máy tính		Giờ	39,19	35,75	32,31	28,87	24,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy	A4	Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5